

I. Trắc nghiệm (7 điểm) - Học sinh tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm đáp án đúng

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trên cơ sở phép lai hai cặp tính trạng, Mendel đã phát hiện ra quy luật di truyền nào?

- A. Quy luật đồng tính. B. Quy luật phân li.
C. Quy luật phân tính D. Quy luật phân li độc lập.

Câu 2: Ở cá kiếm, mắt đen là trội hoàn toàn so với mắt đỏ.

P: Mắt đen thuần chủng x mắt đỏ

Kết quả ở F_1 như thế nào?

- A. Toàn cá kiếm mắt đỏ. B. 1 cá kiếm mắt đen : 1 cá kiếm mắt đỏ.
C. Toàn cá kiếm mắt đen. D. 3 cá kiếm mắt đen : 1 cá kiếm mắt đỏ.

Câu 3: Cặp tính trạng tương phản là

- A. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của hai loại tính trạng.
B. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một loại tính trạng.
C. những tính trạng do một cặp allele quy định.
D. các tính trạng khác biệt nhau.

Câu 4: Quá trình giảm phân bình thường, ở cơ thể có kiểu gen nào sau đây sẽ tạo ra 2 loại giao tử với tỉ lệ bằng nhau?

- A. AaBb B. AAbb C. AABb D. Aabb

Câu 5: Dụng cụ nào dưới đây được sử dụng để quan sát và nghiên cứu tế bào?

- A. Thấu kính phân kì B. Lăng kính
C. Thấu kính hội tụ D. Tiêu bản nhuộm sắc thể người

Câu 6: Khi tiến hành báo cáo khoa học, phần nào đóng vai trò quan trọng nhất trong việc đảm bảo kết quả thí nghiệm có giá trị?

- A. Mục tiêu nghiên cứu B. Phương pháp thực hiện
C. Giả thuyết khoa học D. Kết quả và thảo luận

Câu 7: Trong các biểu thức dưới đây, đâu là biểu thức tính động năng?

- A. $W_d = \frac{1}{2}mv^2$. B. $W_d = mv^2$. C. $W_d = \frac{1}{2}Ph$. D. $W_d = Ph$.

Câu 8: Một xe máy khối lượng 90kg chuyển động với tốc độ 36 km/h. Động năng của xe máy là

- A. 4500 J B. 9000J C. 58320J D. 116640J

Câu 9: Kim loại nào sau đây có thể được điều chế bằng phương pháp thủy luyện?

- A. Ag B. Zn C. Ba D. K

Câu 10: Các kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo dung dịch kiềm và khí hydrogen:

- A. Cu, Ba B. Zn, Ag C. Mg, Ag D. Na, Ba

Câu 11: Khi thả một đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO_4 loãng, có hiện tượng sau:

- A. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.
B. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.
C. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu.
D. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần

Câu 12: Dãy các kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học tăng dần là

A. Mg, K, Fe, Cu. B. Cu, Fe, K, Mg. C. K, Mg, Fe, Cu. D. Cu, Fe, Mg, K.

Câu 13: Đốt cháy iron trong lọ đựng khí chlorine. Khối lượng Fe cần dùng để điều chế được 2 mol iron (III) chloride là

A. 3 mol. B. 2 mol. C. 1 mol. D. 1,5 mol.

Câu 14: Kim loại được dùng làm vật liệu chế tạo vỏ máy bay do có tính bền và nhẹ là

A. Na B. Zn C. Al D. K

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Khi sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm, cần lưu ý:

- a. Các hóa chất dễ bay hơi cần được bảo quản trong các bình có nắp kín.
- b. Hóa chất cần được dán nhãn rõ ràng để tránh nhầm lẫn trong quá trình sử dụng.
- c. Khi làm việc với hóa chất độc hại, cần sử dụng mặt nạ chống độc nhưng không cần sử dụng găng tay bảo hộ.
- d. Nếu bị bỏng vì acid đặc, nhất là sulfuric acid thì phải rửa ngay bằng xà phòng.

Câu 2: Tính chất hóa học của kim loại thể hiện rõ mức độ phản ứng, cũng như sản phẩm đặc trưng:

- a. Sắt không tan trong dung dịch $Mg(NO_3)_2$.
- b. Khi cho Cu và dung dịch HCl thì thấy bọt khí thoát ra.
- c. Khi cho một mẫu K không phản ứng với dung dịch $CuSO_4$.
- d. Để làm sạch dung dịch copper(II) nitrate có lẫn silver nitrate, có thể dùng kim loại Au.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Cho các kiểu gene sau: AA, Aa, aa, BB, Bb, bb. Số kiểu gene dị hợp là bao nhiêu?

Câu 2. Cho phép lai P: DD x DD. Theo lí thuyết, F1 có tối đa bao nhiêu loại kiểu gene?

Câu 3. Cho phép lai P: AABB x AaBb. Xác suất các cá thể có kiểu gene dị hợp về 2 cặp gene thu được ở F1 là bao nhiêu %?

Câu 4: Trong các kim loại sau: K, Mg, Cu, Zn, Ba, Ag, Hg, số kim loại tác dụng với dung dịch HCl là bao nhiêu?

Câu 5: Trong các kim loại sau: Na, Al, Hg, Fe, Ba, Ag, K, số kim loại tác dụng với nước ở điều kiện thường là bao nhiêu?

Câu 6: Cho vào dung dịch HCl một cây đinh sắt, sau một thời gian thu được 6,1975 lít khí hydrogen (đkc). Khối lượng sắt đã phản ứng là bao nhiêu?

II. Tự luận (3 điểm): Học sinh làm bài vào phiếu trả lời tự luận

Câu 1: a. Nêu khái niệm phép lai phân tích?

b. Ở lúa, hạt tròn (A) trội hoàn toàn so với hạt dài (a). Cho lúa hạt tròn lai phân tích thu được đời con có tỉ lệ 1 hạt tròn : 1 hạt dài. Hãy xác định kiểu gene của lúa hạt tròn và viết sơ đồ lai kiểm chứng.

Câu 2: Một vật có khối lượng $m = 4$ kg được đặt ở một vị trí trong trọng trường và có thế năng tại đó bằng $W_{t1} = 500J$. Thả tự do cho vật rơi tới mặt đất, tại đó thế năng của vật bằng $W_{t2} = - 600J$.

a. Tính trọng lượng của vật

b. Hãy xác định vị trí ứng với gốc thế năng đã chọn so với mặt đất.

c. Hỏi vật đã rơi từ độ cao nào so với mặt đất ?

Câu 3: Cho 26 gam kim loại Zn vào 120 gam dung dịch HCl (vừa đủ).

a. Tính thể tích khí thu được ở đkc?

b. Tính nồng độ phần trăm của dung dịch sau phản ứng.

(Biết $Fe = 56$; $Zn = 65$; $Cl = 35,5$; $H = 1$)

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm đáp án đúng

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi tiến hành báo cáo khoa học, phần nào đóng vai trò quan trọng nhất trong việc đảm bảo kết quả thí nghiệm có giá trị?

A. Mục tiêu nghiên cứu

B. Phương pháp thực hiện

C. Kết quả và thảo luận

D. Giả thuyết khoa học

Câu 2. Trong các biểu thức dưới đây, đâu là biểu thức tính động năng?

A. $W_d = Ph.$

B. $W_d = \frac{1}{2}mv^2.$

C. $W_d = mv^2.$

D. $W_d = \frac{1}{2}Ph.$

Câu 3. Một xe máy khối lượng 100kg chuyển động với tốc độ 54 km/h. Động năng của xe máy là

A. 4500 J

B. 11250J

C. 22500J

D. 145800J

Câu 4. Dụng cụ nào dưới đây được sử dụng để quan sát và nghiên cứu tế bào?

A. Thấu kính phân kì

B. Lăng kính

C. Tiêu bản nhuộm sắc thể người

D. Thấu kính hội tụ

Câu 5: Cặp tính trạng tương phản là

A. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của hai loại tính trạng.

B. các tính trạng khác biệt nhau.

C. những tính trạng do một cặp allele quy định.

D. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một loại tính trạng

Câu 6: Quá trình giảm phân bình thường, ở cơ thể có kiểu gen nào sau đây sẽ tạo ra 2 loại giao tử với tỉ lệ bằng nhau?

A. AaBb

B. AABb

C. AABBB

D. AAAbb

Câu 7: Ở cá kiểng, mắt đen là trội hoàn toàn so với mắt đỏ.

P: Mắt đen thuần chủng x mắt đỏ

Kết quả ở F_1 như thế nào?

A. 1 cá kiểng mắt đen : 1 cá kiểng mắt đỏ.

B. Toàn cá kiểng mắt đỏ.

C. 3 cá kiểng mắt đen : 1 cá kiểng mắt đỏ.

D. Toàn cá kiểng mắt đen.

Câu 8: Trên cơ sở phép lai một cặp tính trạng, Mendel đã phát hiện ra quy luật di truyền nào?

A. Quy luật đồng tính.

B. Quy luật phân li.

C. Quy luật phân tính

D. Quy luật phân li độc lập.

Câu 9. Kim loại nào có thể điều chế bằng phương pháp thủy luyện?

A. Na

B. K

C. Cu

D. Al

Câu 10. Kim loại nào phản ứng với nước tạo ra dung dịch kiềm và khí H_2 ?

A. Fe

B. Ba

C. Cu

D. Ag

Câu 11. Thả đinh sắt vào dung dịch $Pb(NO_3)_2$, hiện tượng xảy ra:

A. Có lớp chì bám trên đinh.

B. Có khí thoát ra.

C. Dung dịch có màu xanh.

D. Không có hiện tượng.

Câu 12. Dây kim loại sắp xếp theo chiều hoạt động tăng dần là

A. Cu, Fe, Zn, K.

B. K, Zn, Fe, Cu.

C. Cu, Zn, Fe, K.

D. Fe, Cu, K, Zn.

Câu 13. Cho 3 mol Al tác dụng với dung dịch HCl dư. Số mol H_2 thu được là

A. 1,5

B. 2

C. 3

D. 4,5

Câu 14. Kim loại được dùng làm dây dẫn điện chủ yếu trong gia đình là

A. Fe

B. Cu

C. Al

D. Ag

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Khi sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm, cần lưu ý:

a. Các hóa chất dễ bay hơi cần được bảo quản trong các bình hở.

b. Hóa chất cần được dán nhãn rõ ràng để tránh nhầm lẫn trong quá trình sử dụng.

c. Khi làm việc với hóa chất độc hại, cần sử dụng mặt nạ chống độc và sử dụng găng tay bảo hộ.

d. Nếu bị bỏng vì acid đặc, nhất là sulfuric acid đặc thì phải rửa ngay bằng xà phòng.

Câu 2: Tính chất hóa học của kim loại thể hiện rõ mức độ phản ứng, cũng như sản phẩm đặc trưng:

a. Nhôm tan được trong dung dịch HCl, tạo khí hidro thoát ra.

b. Đồng phản ứng với dung dịch $FeCl_3$ tạo Fe và $CuCl_2$.

c. Bạc phản ứng với dung dịch H_2SO_4 loãng ở nhiệt độ thường, tạo khí H_2 .

d. Kẽm không phản ứng với dung dịch $CuSO_4$ vì đứng sau Cu trong dãy hoạt động hóa học.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Cho các kiểu gene sau: AA, Aa, aa, BB, Bb, bb. Số kiểu gene đồng hợp trội là bao nhiêu?

Câu 2. Cho phép lai P: Dd x Dd. Theo lí thuyết, F₁ có tối đa bao nhiêu loại kiểu gene?

Câu 3. Cho phép lai P: Aabb x aabb. Xác suất các cá thể có kiểu gene đồng hợp lặn về 2 cặp gene thu được ở F₁ là bao nhiêu %?

Câu 4: Trong các kim loại sau: Na, Ca, Zn, Cu, Ag, Mg, Ba, số kim loại phản ứng được với dung dịch HCl là bao nhiêu?

Câu 5: Trong các kim loại sau: K, Ba, Na, Mg, Al, số kim loại phản ứng được với nước ở điều kiện thường là bao nhiêu?

Câu 6: Cho 4,958 lít khí H_2 (đkc) thu được khi cho kim loại Zn phản ứng với dung dịch HCl. Tính khối lượng Zn đã tham gia phản ứng.

II. Tự luận (3 điểm): Học sinh làm bài vào phiếu trả lời tự luận

Câu 1:

a) Nêu khái niệm phép lai phân tích.

b) Ở lúa, hạt tròn (A) trội hoàn toàn so với hạt dài (a). Cho lúa hạt tròn lai phân tích thu được đời con 100% lúa hạt tròn. Hãy xác định kiểu gene của lúa hạt tròn và viết sơ đồ lai kiểm chứng.

Câu 2: Một vật có khối lượng $m = 6$ kg được đặt ở một vị trí trong trọng trường và có thế năng tại đó bằng $W_{t1} = 720$ J. Thả tự do cho vật rơi tới mặt đất, tại đó thế năng của vật bằng $W_{t2} = -600$ J.

a. Tính trọng lượng của vật

b. Hãy xác định vị trí ứng với góc thế năng đã chọn so với mặt đất.

c. Hỏi vật đã rơi từ độ cao nào so với mặt đất ?

Câu 3: Cho 12,0 g Mg vào 90,0 g dung dịch HCl (vừa đủ). Tính:

a. Thể tích khí H_2 tạo thành (đkc).

b. Nồng độ % dung dịch sau phản ứng

(Biết $Mg = 24$; $Zn = 65$; $Cl = 35,5$; $H = 1$)

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm đáp án đúng

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi tiến hành báo cáo khoa học, phần nào đóng vai trò quan trọng nhất trong việc đảm bảo kết quả thí nghiệm có giá trị?

- A. Mục tiêu nghiên cứu
B. Giả thuyết khoa học
C. Phương pháp thực hiện
D. Kết quả và thảo luận

Câu 2. Trong các biểu thức dưới đây, đâu là biểu thức tính động năng?

- A. $W_d = Ph$.
B. $W_d = \frac{1}{2}mv^2$.
C. $W_d = mv^2$.
D. $W_d = \frac{1}{2}Ph$.

Câu 3. Dụng cụ nào dưới đây được sử dụng để quan sát và nghiên cứu tế bào?

- A. Lăng kính
B. Thấu kính phân kì
C. Tiêu bản nhuộm sắc thể người
D. Thấu kính hội tụ

Câu 4. Một xe máy khối lượng 90kg chuyển động với tốc độ 54 km/h. Động năng của xe máy là:

- A. 4500 J
B. 9000J
C. 10125J
D. 20250J

Câu 5: Quá trình giảm phân bình thường, ở cơ thể có kiểu gen nào sau đây sẽ tạo ra 2 loại giao tử với tỉ lệ bằng nhau?

- A. Aabb
B. AAbb
C. AABb
D. AaBb

Câu 6: Ở cá kiếm, mắt đen là trội hoàn toàn so với mắt đỏ.

P: Mắt đen thuần chủng x mắt đỏ

Kết quả ở F_1 như thế nào?

- A. Toàn cá kiếm mắt đen.
B. 1 cá kiếm mắt đen : 1 cá kiếm mắt đỏ.
C. Toàn cá kiếm mắt đỏ.
D. 3 cá kiếm mắt đen : 1 cá kiếm mắt đỏ.

Câu 7: Trên cơ sở phép lai hai cặp tính trạng, Mendel đã phát hiện ra quy luật di truyền nào?

- A. Quy luật đồng tính.
B. Quy luật phân li.
C. Quy luật phân li độc lập.
D. Quy luật phân tính

Câu 8: Cặp tính trạng tương phản là

- A. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của hai loại tính trạng.
B. những tính trạng do một cặp allele quy định.
C. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một loại tính trạng.
D. các tính trạng khác biệt nhau.

Câu 9. Kim loại nào sau đây không phản ứng với dung dịch axit HCl loãng ở nhiệt độ thường?

- A. Al
B. Zn
C. Fe
D. Cu

Câu 10. Kim loại nào có thể phản ứng với nước ở nhiệt độ thường?

- A. Na
B. Cu
C. Fe
D. Ag

Câu 11. Dãy kim loại phản ứng được với dung dịch muối CuSO_4

- A. Fe, Cu
B. Cu, Ag
C. Zn, Fe
D. Ag, Cu

Câu 12. Dãy kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động mạnh dần là

- A. Cu, Zn, Mg, K
B. K, Mg, Zn, Cu
C. Zn, Mg, Cu, K
D. Mg, Cu, Zn, K

Câu 13. Đốt cháy dây sắt trong lọ đựng khí oxygen. Số mol Fe cần dùng để tạo 1 mol Fe_3O_4 là

- A. 1 mol
B. 2 mol
C. 3 mol
D. 4 mol

Câu 14. Kim loại nào nhẹ nhất trong các kim loại sau?

A. Cu

B. Al

C. Na

D. Fe

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Khi sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm, cần lưu ý:

- Các hóa chất dễ bay hơi cần được bảo quản trong các bình có nắp đậy kín.
- Hóa chất cần được dán nhãn rõ ràng để tránh nhầm lẫn trong quá trình sử dụng.
- Khi làm việc với hóa chất độc hại, cần sử dụng găng tay bảo hộ, nhưng không cần sử dụng mặt nạ chống độc.
- Nếu bị bỏng vì acid đặc, nhất là sulfuric acid đặc thì phải rửa vùng bị bỏng dưới vòi nước mát liên tục trong ít nhất 15-30 phút.

Câu 2: Tính chất hóa học của kim loại thể hiện rõ mức độ phản ứng, cũng như sản phẩm đặc trưng:

- Natri phản ứng mãnh liệt với nước ở điều kiện thường, tạo dung dịch NaOH và khí H_2 .
- Sắt có thể đẩy đồng ra khỏi dung dịch $CuSO_4$.
- Magie không phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 loãng.
- Đồng phản ứng với dung dịch bạc nitrat tạo bạc kim loại.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Cho các kiểu gene sau: AA, Aa, aa, BB, Bb, bb. Số kiểu gene đồng hợp lặn là

Câu 2. Cho phép lai P: DD x dd. Theo lí thuyết, F1 có tối đa bao nhiêu loại kiểu gene?

Câu 3. Cho phép lai P: AABb x AaBB. Xác suất các cá thể có kiểu gene dị hợp về 2 cặp gene thu được ở F1 là bao nhiêu %?

Câu 4: Trong các kim loại sau: Fe, Ag, Cu, Mg, K, số kim loại phản ứng với dung dịch HCl loãng là bao nhiêu?

Câu 5: Trong các kim loại sau: Li, Ba, Ca, Fe, Zn, số kim loại phản ứng với nước ở điều kiện thường là bao nhiêu?

Câu 6: Cho 2,479 lít khí H_2 (đkc) thu được khi cho Al phản ứng hoàn toàn với dung dịch HCl. Tính khối lượng Al đã phản ứng.

II. Tự luận (3 điểm): Học sinh làm bài vào phiếu trả lời tự luận

Câu 1:

a) Nêu khái niệm phép lai phân tích.

b) Ở đậu Hà Lan, thân cao (A) trội hoàn toàn so với thân thấp (a). Cho đậu Hà Lan thân cao lai phân tích thu được đời con có tỉ lệ 1 thân cao : 1 thân thấp. Hãy xác định kiểu gene của đậu Hà Lan thân cao và viết sơ đồ lai kiểm chứng.

Câu 2: Một vật có khối lượng $m = 3$ kg được đặt ở một vị trí trong trọng trường và có thế năng tại đó bằng $W_{t1} = 450J$. Thả tự do cho vật rơi tới mặt đất, tại đó thế năng của vật bằng $W_{t2} = -360J$.

a. Tính trọng lượng của vật

b. Hãy xác định vị trí ứng với gốc thế năng đã chọn so với mặt đất.

c. Hỏi vật đã rơi từ độ cao nào so với mặt đất ?

Câu 3: Cho 28 g iron vào 150 g dung dịch HCl (vừa đủ). Tính:

a. Thể tích khí H_2 tạo thành (đkc).

b. Nồng độ % dung dịch sau phản ứng

(Biết $Fe = 56$; $Al = 27$; $Cl = 35,5$; $H = 1$)

Mã đề: KHTN 904

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm đáp án đúng

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Kim loại nào sau đây có thể được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy?

- A. Cu B. Al C. Ag D. Fe

Câu 2. Kim loại nào có thể tác dụng với nước ở điều kiện thường?

- A. Mg B. Zn C. Ca D. Fe

Câu 3. Nhúng thanh đồng vào dung dịch AgNO_3 , hiện tượng xảy ra:

- A. Có lớp bạc bám trên thanh đồng. B. Có khí thoát ra.
C. Có lớp chất rắn màu đỏ bám trên thanh đồng. D. Không có hiện tượng.

Câu 4. Dãy kim loại sắp xếp theo chiều hoạt động giảm dần là:

- A. K, Mg, Zn, Cu. B. Cu, Zn, Mg, K.
C. Mg, Cu, Zn, K. D. Zn, K, Mg, Cu.

Câu 5. Đốt cháy dây kẽm (kẽm) trong lọ đựng khí chlorine. Cần bao nhiêu mol Zn để tạo 2 mol ZnCl_2 ?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 6. Kim loại có ánh bạc, dẫn điện tốt, được dùng tráng gương là:

- A. Al B. Ag C. Cu D. Zn

Câu 7. Một xe máy khối lượng 90kg chuyển động với tốc độ 36 km/h. Động năng của xe máy là:

- A. 116640J B. 58320J C. 4500 J D. 9000J

Câu 8. Trong các biểu thức dưới đây, đâu là biểu thức tính động năng?

- A. $W_d = \frac{1}{2}mv^2$. B. $W_d = Ph$. C. $W_d = mv^2$. D. $W_d = \frac{1}{2}Ph$.

Câu 9. Dụng cụ nào dưới đây được sử dụng để quan sát và nghiên cứu tế bào?

- A. Lăng kính B. Thấu kính hội tụ
C. Tiêu bản nhuộm sắc thể người D. Thấu kính phân kì

Câu 10. Khi tiến hành báo cáo khoa học, phần nào đóng vai trò quan trọng nhất trong việc đảm bảo kết quả thí nghiệm có giá trị?

- A. Kết quả và thảo luận B. Mục tiêu nghiên cứu
C. Giả thuyết khoa học D. Phương pháp thực hiện

Câu 11: Quá trình giảm phân bình thường, ở cơ thể có kiểu gen nào sau đây sẽ tạo ra 2 loại giao tử với tỉ lệ bằng nhau?

- A. AaBb B. AABB C. AABb D. AAbb

Câu 12: Cặp tính trạng tương phản là

- A. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của hai loại tính trạng.
B. các tính trạng khác biệt nhau.
C. những tính trạng do một cặp allele quy định.
D. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một loại tính trạng.

Câu 13: Trên cơ sở phép lai một cặp tính trạng, Mendel đã phát hiện ra quy luật di truyền nào?

- A. Quy luật phân li. B. Quy luật đồng tính.
C. Quy luật phân tính D. Quy luật phân li độc lập.

Câu 14: Ở cá kiếm, mắt đen là trội hoàn toàn so với mắt đỏ.

P: Mắt đen thuần chủng $\times$ mắt đỏ

Kết quả ở F_1 như thế nào?

A. 1 cá kiểm mắt đen : 1 cá kiểm mắt đỏ.

B. Toàn cá kiểm mắt đen.

C. 3 cá kiểm mắt đen : 1 cá kiểm mắt đỏ.

D. Toàn cá kiểm mắt đỏ.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Khi sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm, cần lưu ý:

a. Các hóa chất dễ bay hơi cần được bảo quản trong các bình có nắp kín.

b. Hóa chất cần được dán nhãn rõ ràng để tránh nhầm lẫn trong quá trình sử dụng.

c. Khi làm việc với hóa chất độc hại, cần sử dụng mặt nạ chống độc nhưng không cần sử dụng găng tay bảo hộ.

d. Nếu bị bỏng vì acid đặc, nhất là sulfuric acid đặc thì phải rửa ngay bằng xà phòng.

Câu 2: Tính chất hóa học của kim loại thể hiện rõ mức độ phản ứng, cũng như sản phẩm đặc trưng:

a. Kẽm tan trong dung dịch H_2SO_4 loãng giải phóng khí H_2 .

b. Đồng phản ứng được với dung dịch HCl loãng.

c. Nhúng thanh sắt vào dung dịch $CuSO_4$, sắt bị hòa tan và có đồng bám lên thanh sắt.

d. Bạc có thể đẩy đồng ra khỏi dung dịch $Cu(NO_3)_2$.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Cho các kiểu gene sau: AA, Aa, aa, BB, Bb, bb. Số kiểu gene đồng hợp trội là

Câu 2. Cho phép lai P: dd $\times$ dd. Theo lý thuyết, F_1 có tối đa bao nhiêu loại kiểu gene?

Câu 3. Cho phép lai P: AABB $\times$ AABb. Xác suất các cá thể có kiểu gene đồng hợp trội về 2 cặp gene thu được ở F_1 là bao nhiêu %?

Câu 4: Trong các kim loại sau: K, Mg, Fe, Ag, Cu, số kim loại phản ứng được với dung dịch HCl là bao nhiêu?

Câu 5: Trong các kim loại sau: K, Na, Ba, Mg, Fe, Ag, số kim loại phản ứng được với nước ở điều kiện thường là bao nhiêu?

Câu 6: Cho 6,1975 lít khí H_2 (đkc) sinh ra khi cho sắt phản ứng với dung dịch HCl . Tính khối lượng Fe đã phản ứng.

II. Tự luận (3 điểm): Học sinh làm bài vào phiếu trả lời tự luận

Câu 1:

a) Nêu khái niệm phép lai phân tích.

b) Ở đậu Hà Lan, thân cao (A) trội hoàn toàn so với thân thấp (a). Cho đậu Hà Lan thân cao lai phân tích thu được đời con 100% thân cao. Hãy xác định kiểu gene của đậu Hà Lan thân cao và viết sơ đồ lai kiểm chứng.

Câu 2: Một vật có khối lượng $m = 5$ kg được đặt ở một vị trí trong trọng trường và có thế năng tại đó bằng $W_{t1} = 750J$. Thả tự do cho vật rơi tới mặt đất, tại đó thế năng của vật bằng $W_{t2} = -250J$.

a. Tính trọng lượng của vật

b. Hãy xác định vị trí ứng với gốc thế năng đã chọn so với mặt đất.

c. Hỏi vật đã rơi từ độ cao nào so với mặt đất ?

Câu 3: Cho 10,8 g aluminium vào 180 g dung dịch HCl (vừa đủ). Tính:

a. Thể tích khí H_2 tạo thành (đkc).

b. Nồng độ % dung dịch sau phản ứng

(Biết $Fe = 56$; $Al = 27$; $Cl = 35,5$; $H = 1$)

LS- ĐL:901

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.
- B. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.
- C. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.
- D. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.

Câu 2. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là

- A. Phát triển công nghiệp nhẹ.
- B. Phát triển dịch vụ, thương mại.
- C. Phát triển công nghiệp nặng
- D. Phát triển du lịch.

Câu 3. Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.
- B. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.
- C. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.
- D. Được bồi thường sau chiến tranh.

Câu 4. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.
- B. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- C. Giai cấp công nhân thế giới.
- D. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.

Câu 5. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Thúc đẩy hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.
- B. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.
- C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.
- D. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.

Câu 6. Điều không phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.
- C. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.
- D. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.

Câu 7. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.

C. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.

D. Sự khủng hoảng về chính trị.

Câu 8. Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

A. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.

B. Quốc tế thứ hai giải tán.

C. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

D. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.

Câu 9. Điều *không* phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

A. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.

B. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.

C. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.

D. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.

Câu 10. Nội dung nào sau đây *không* phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

A. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.

B. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.

C. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.

D. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Cây công nghiệp hàng năm: Lạc, đậu tương được trồng nhiều ở

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Bắc Trung Bộ

C. Đông Nam Bộ

D. Tây Nguyên

Câu 12. Ngành công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của nước ta là

A. Công nghiệp xây dựng

B. Công nghiệp điện lực

C. Công nghiệp khai thác

D. Công nghiệp chế biến

Câu 13. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái, Mường chủ yếu sinh sống ở vùng nào?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Tây Nguyên

C. Đồng bằng sông Hồng

D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 14. Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?

A. Tây Nguyên

B. Đông Nam Bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 15. Tỷ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp do

A. nông nghiệp phát triển rất nhanh.

B. nông thôn có mức sống khá cao.

C. quá trình đô thị hóa còn chậm.

D. mức sống các thành thị khá thấp.

Câu 16. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta là

A. Đông Nam Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 17. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh là gì?

A. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng

B. Tăng năng suất cây trồng

C. Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững

D. Tạo ra sản lượng cây trồng lớn

Câu 18. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long

B. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng

D. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ

Câu 19. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư ở miền núi nước ta thưa thớt là gì?

A. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn

B. Thiếu tài nguyên khoáng sản

C. Khí hậu lạnh quanh năm

D. Thiếu đất sản xuất nông nghiệp

Câu 20. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở nước ta trong những năm qua có đặc điểm nào sau đây?

A. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều tăng.

B. Số dân thành thị tăng và tỉ lệ dân thành thị giảm.

C. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều giảm.

D. Số dân thành thị giảm và tỉ lệ dân thành thị tăng.

1. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về cuộc đại suy thoái kinh tế (1929-1933):

a) Cuộc khủng hoảng bắt đầu ở Anh và lan ra các nước tư bản khác.

b) Cuộc suy thoái diễn ra trên tất cả các lĩnh vực: tài chính, công nghiệp, nông nghiệp,

c) Khủng hoảng đạt đỉnh điểm vào năm 1932.

d) Sau cuộc suy thoái, các nước tư bản đều chọn đi theo con đường phát xít hóa..

Phần Địa lí

Câu 2. Cho bảng số liệu: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta giai đoạn 2009-2023

(Đơn vị: %)

Năm	Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi		
	Từ 0 – 14 tuổi	Từ 15 – 64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
2009	24,5	69,1	6,4
2019	24,3	68,0	7,7
2021	24,1	67,6	8,3
2023	23,9	62,2	13,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2023)

a) Nhóm tuổi từ 0-14 tuổi tăng liên tục, nhóm tuổi từ 15-64 tuổi tăng và nhóm tuổi trên 65 tăng nhanh.

b) Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng liên tục, nhóm tuổi từ 0-14 tuổi giảm liên tục.

c) Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta, giai đoạn 2009 – 2023 là biểu đồ miền.

d) Tỉ lệ trung bình dân số trong độ tuổi lao động nước ta giai đoạn 2009 – 2023 là 66,7%.

II. PHÂN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

*** Phần Lịch sử:**

Câu 1: Trình bày phong trào cách mạng ở các nước Châu Âu?

*** Phần Địa lí**

Câu 2: Phân tích đặc điểm phân bố nguồn lợi thủy sản nước ta?

LS- DL: 902

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Đâu không phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

- A. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.
- B. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.
- C. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

Câu 2. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.
- B. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.
- C. Thúc đẩy sự hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.
- D. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.

Câu 3. Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.
- B. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.
- C. Được bồi thường sau chiến tranh.
- D. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.

Câu 4. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.
- C. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.
- D. Sự khủng hoảng về chính trị.

Câu 5. Đâu không phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

- A. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.
- B. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.
- C. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.
- D. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.

Câu 6. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.
- B. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.
- C. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.
- D. lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.

Câu 7. Nội dung nào sau đây không phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

- A. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.
- B. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.
- C. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.
- D. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.

Câu 8. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là

- A. Phát triển công nghiệp nặng
- B. Phát triển dịch vụ, thương mại.
- C. Phát triển du lịch.
- D. Phát triển công nghiệp nhẹ.

Câu 9. Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

- A. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.
- B. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.
- C. Quốc tế thứ hai giải tán.
- D. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

Câu 10. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- B. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.
- C. Giai cấp công nhân thế giới.
- D. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 12. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh là gì?

- A. Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững
- B. Tạo ra sản lượng cây trồng lớn
- C. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng
- D. Tăng năng suất cây trồng

Câu 13. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ
- B. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng

Câu 14. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái, Mường chủ yếu sinh sống ở vùng nào?

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Tây Nguyên
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 15. Ngành công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của nước ta là

- A. Công nghiệp điện lực
- B. Công nghiệp khai thác
- C. Công nghiệp xây dựng
- D. Công nghiệp chế biến

Câu 16. Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Tây Nguyên
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Đông Nam Bộ

Câu 17. Tỷ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp do

- A. nông nghiệp phát triển rất nhanh.
- B. quá trình đô thị hóa còn chậm.
- C. mức sống các thành thị khá thấp.
- D. nông thôn có mức sống khá cao.

Câu 18. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư ở miền núi nước ta thưa thớt là gì?

- A. Thiếu đất sản xuất nông nghiệp
- B. Thiếu tài nguyên khoáng sản
- C. Khí hậu lạnh quanh năm
- D. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn

LS- DL: 903

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Đầu *không* phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.
- C. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.
- D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

Câu 2. Nội dung nào sau đây *không* phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

- A. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.
- B. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.
- C. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.
- D. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.

Câu 3. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Sự khủng hoảng về chính trị.
- B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.
- C. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- D. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.

Câu 4. Đầu *không* phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

- A. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.
- B. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.
- C. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.
- D. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.

Câu 5. Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

- A. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.
- B. Quốc tế thứ hai giải tán.
- C. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.
- D. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.

Câu 6. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là

- A. Phát triển công nghiệp nặng
- B. Phát triển du lịch.
- C. Phát triển công nghiệp nhẹ.
- D. Phát triển dịch vụ, thương mại.

Câu 7. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- B. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.
- C. Giai cấp công nhân thế giới.

D. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.

Câu 8. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.
- B. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.
- C. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.
- D. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

Câu 9. Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.
- B. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.
- C. Được bồi thường sau chiến tranh.
- D. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.

Câu 10. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.
- B. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.
- C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.
- D. Thúc đẩy sự hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở nước ta trong những năm qua có đặc điểm nào sau đây?

- A. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều tăng.
- B. Số dân thành thị tăng và tỉ lệ dân thành thị giảm.
- C. Số dân thành thị giảm và tỉ lệ dân thành thị tăng.
- D. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều giảm.

Câu 12. Tỉ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp do

- A. nông thôn có mức sống khá cao.
- B. nông nghiệp phát triển rất nhanh.
- C. mức sống các thành thị khá thấp.
- D. quá trình đô thị hóa còn chậm.

Câu 13. Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?

- A. Đông Nam Bộ
- B. Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- D. Tây Nguyên

Câu 14. Ngành công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của nước ta là

- A. Công nghiệp chế biến
- B. Công nghiệp xây dựng
- C. Công nghiệp khai thác
- D. Công nghiệp điện lực

Câu 15. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh là gì?

- A. Tạo ra sản lượng cây trồng lớn
- B. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng
- C. Tăng năng suất cây trồng
- D. Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững

Câu 16. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư ở miền núi nước ta thưa thớt là gì?

- A. Khí hậu lạnh quanh năm
- B. Thiếu tài nguyên khoáng sản
- C. Thiếu đất sản xuất nông nghiệp
- D. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn

Câu 17. Cây công nghiệp hàng năm: Lạc, đậu tương được trồng nhiều ở

- A. Đông Nam Bộ
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- C. Tây Nguyên
- D. Bắc Trung Bộ

Câu 18. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái, Mường chủ yếu sinh sống ở vùng nào?

A. Đồng bằng sông Cửu Long

B. Tây Nguyên

C. Đồng bằng sông Hồng

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 19. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long

B. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng

D. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng

Câu 20. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta là

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

C. Đông Nam Bộ.

D. Đồng bằng sông Hồng.

1. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về cuộc đại suy thoái kinh tế (1929-1933):

a) Cuộc khủng hoảng bắt đầu ở Anh và lan ra các nước tư bản khác.

b) Cuộc suy thoái diễn ra trên tất cả các lĩnh vực: tài chính, công nghiệp, nông nghiệp,

c) Khủng hoảng đạt đỉnh điểm vào năm 1932.

d) Sau cuộc suy thoái, các nước tư bản đều chọn đi theo con đường phát xít hóa..

Phần Địa lí

Câu 2. Cho bảng số liệu: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta giai đoạn 2009-2023

(Đơn vị: %)

Năm	Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi		
	Từ 0 – 14 tuổi	Từ 15 – 64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
2009	24,5	69,1	6,4
2019	24,3	68,0	7,7
2021	24,1	67,6	8,3
2023	23,9	62,2	13,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2023)

a) Nhóm tuổi từ 0-14 tuổi tăng liên tục, nhóm tuổi từ 15-64 tuổi tăng và nhóm tuổi trên 65 tăng nhanh.

b) Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng liên tục, nhóm tuổi từ 0-14 tuổi giảm liên tục.

c) Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta, giai đoạn 2009 – 2023 là biểu đồ miền.

d) Tỷ lệ trung bình dân số trong độ tuổi lao động nước ta giai đoạn 2009 – 2023 là 66,7%.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

*** Phần Lịch sử:**

Câu 1: Trình bày nguyên nhân, biểu hiện của cuộc đại suy thoái 1929-1933?

*** Phần Địa Lí**

Câu 2: Phân tích đặc điểm phân bố tài nguyên rừng nước ta?

LS- ĐL: 904

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.
- B. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- C. Sự khủng hoảng về chính trị.
- D. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.

Câu 2. Nội dung nào sau đây không phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

- A. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.
- B. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.
- C. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.
- D. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.

Câu 3. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.
- B. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.
- C. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.
- D. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

Câu 4. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Thúc đẩy sự hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.
- B. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.
- C. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.
- D. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.

Câu 5. Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.
- B. Được bồi thường sau chiến tranh.
- C. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.
- D. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 6. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là

- A. Phát triển công nghiệp nhẹ.
- B. Phát triển du lịch.
- C. Phát triển dịch vụ, thương mại.
- D. Phát triển công nghiệp nặng

Câu 7. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- B. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

C. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.

D. Giai cấp công nhân thế giới.

Câu 8. Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

A. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

B. Quốc tế thứ hai giải tán.

C. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.

D. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.

Câu 9. Điều không phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

A. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.

B. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.

C. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.

D. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.

Câu 10. Điều không phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

A. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.

B. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.

C. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Cây công nghiệp hàng năm: Lạc, đậu tương được trồng nhiều ở

A. Đông Nam Bộ

B. Bắc Trung Bộ

C. Tây Nguyên

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 12. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái, Mường chủ yếu sinh sống ở vùng nào?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Đồng bằng sông Cửu Long

C. Tây Nguyên

D. Đồng bằng sông Hồng

Câu 13. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh là gì?

A. Tăng năng suất cây trồng

B. Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững

C. Tạo ra sản lượng cây trồng lớn

D. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng

Câu 14. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta là

A. Đông Nam Bộ.

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 15. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

A. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng

C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long

D. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ

Câu 16. Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?

A. Tây Nguyên

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Đông Nam Bộ

Câu 17. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở nước ta trong những năm qua có đặc điểm nào sau đây?

A. Số dân thành thị giảm và tỉ lệ dân thành thị tăng.

B. Số dân thành thị tăng và tỉ lệ dân thành thị giảm.

C. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều tăng.

D. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều giảm.

Câu 18. Tỉ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp do

A. nông nghiệp phát triển rất nhanh.

B. mức sống các thành thị khá thấp.

C. nông thôn có mức sống khá cao.

D. quá trình đô thị hóa còn chậm.

Câu 19. Ngành công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của nước ta là

A. Công nghiệp điện lực

B. Công nghiệp chế biến

C. Công nghiệp xây dựng

D. Công nghiệp khai thác

Câu 20. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư ở miền núi nước ta thưa thớt là gì?

A. Thiếu đất sản xuất nông nghiệp

B. Khí hậu lạnh quanh năm

C. Thiếu tài nguyên khoáng sản

D. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về Chính sách mới của Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven:

a) Chính sách mới nhằm cải cách hệ thống chính trị để hạn chế quyền lực tư sản.

b) Chính sách mới đã giúp Mỹ giải quyết nạn thất nghiệp và phục hồi nền kinh tế.

c) Chính sách mới giúp nước Mỹ duy trì chế độ dân chủ tư sản.

d) Chính sách mới đưa Mỹ trở thành nước dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

*** Phần Địa lí**

Câu 2. Cho bảng số liệu: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta giai đoạn 2009-2023

(Đơn vị: %)

Năm	Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi		
	Từ 0 – 14 tuổi	Từ 15 – 64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
2009	24,5	69,1	6,4
2019	24,3	68,0	7,7
2021	24,1	67,6	8,3
2023	23,9	62,2	13,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2023)

a) Nhóm tuổi từ 0-14 tuổi tăng liên tục, nhóm tuổi từ 15-64 tuổi tăng và nhóm tuổi trên 65 tăng nhanh.

b) Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng liên tục, nhóm tuổi từ 0-14 tuổi giảm liên tục.

c) Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta, giai đoạn 2009 – 2023 là biểu đồ miền.

d) Tỉ lệ trung bình dân số trong độ tuổi lao động nước ta giai đoạn 2009 – 2023 là 66,7%.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

*** Phần Lịch sử:**

Câu 1: Trình bày quá trình hình thành chủ nghĩa phát xít?

*** Phần Địa lí**

Câu 2: Phân tích đặc điểm phân bố nguồn lợi thủy sản nước ta?

Mã đề: 901

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng đo của các loại đồng hồ:

- A. Ôm kế, vôn kế, ampe kế.
- B. Ampe kế, công tơ điện, vôn kế.
- C. Ôm kế, công tơ điện, vôn kế.
- D. Vôn kế, công tơ điện, ampe kế.

Câu 2. Đồng hồ điện không đo được đại lượng nào sau đây?

- A. Hiệu điện thế
- B. Điện trở
- C. Cường độ sáng
- D. Cường độ dòng điện

Câu 3. Trên mặt công tơ điện có ghi 50HZ có nghĩa là gì ?

- A. Cấp chính xác
- B. Tần số lưới điện
- C. Cường độ dòng điện
- D. Điện áp định mức của công tơ

Câu 4. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Để bảo vệ cho các thiết bị
- B. Lắp các thiết bị điện
- C. Để nối dây dẫn điện
- D. Trang trí mạch điện

Câu 5. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Công tơ điện và ampe kế.
- B. Ampe kế và công tơ điện.
- C. Ampe kế và oát kế.
- D. Ampe kế và vôn kế.

Câu 6. Trên bảng điện có những phần tử nào?

- A. Ổ cắm, bóng đèn.
- B. Cầu chì, công tắc, ổ cắm.
- C. Cầu chì, bóng đèn.
- D. Công tắc, bóng đèn.

Câu 7. Trên mặt công tơ điện có ghi 500 vòng/Kwh có nghĩa là :

- A. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1wh
- B. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10 Kwh

C. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10Wh

D. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1Kwh

Câu 8. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

A. Tần số lưới điện

B. Cường độ dòng điện

C. Điện áp định mức của công tơ

D. Cấp chính xác

Câu 9. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

A. Công tơ điện.

B. Ôm kế.

C. Oát kế.

D. Vôn kế.

Câu 10. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt, chúng ta cần làm gì ?

A. Lựa chọn dụng cụ.

B. Lập bảng dự trù.

C. Tính toán dây dẫn.

D. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện.

Câu 11. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

A. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.

B. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.

C. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.

D. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.

Câu 12. Công dụng của công tắc trong mạch điện bảng điện là:

A. Chiếu sáng.

B. Bảo vệ mạch điện.

C. Môi phóng điện.

D. Điều khiển đèn.

Câu 13. Chọn câu sai trong các câu sau đây:

A. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện

B. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế

C. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện

D. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện

Câu 14. Cầu chì là thiết bị dùng để:

A. Tiêu thụ điện năng.

B. Trang trí mạch điện.

C. Bảo vệ mạch điện.

D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 15. Điện năng tiêu thụ trong tháng 5 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 4 là 1500 Kwh; số chỉ công tơ tháng 5 là 2500Kwh.

A. 1000 Kwh

B. 1000 Wh

C. 10 Kwh

D. 400 Kwh

Câu 16. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Thả điều gấn dây điện.
- B. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.
- C. Dùng điện đánh chuột.
- D. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.

Câu 17. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Ampe kế.
- B. Vôn kế.
- C. Ôm kế.
- D. Oát kế.

Câu 18. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 100Kwh
- B. 10 Kwh
- C. 100Wh
- D. 10wh

Câu 19. Phần tử nào dưới đây **không** được lắp trên bảng điện:

- A. Aptômát
- B. Bóng đèn
- C. Ổ điện
- D. Hộp số quạt

Câu 20. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 5

Câu 21. Hãy cho biết W là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Ôm kế.
- B. Vôn kế.
- C. Ampe kế.
- D. Oát kế.

Câu 22. Cầu chì, được lắp trên:

- A. Dây trung hòa sau công tắc
- B. Dây trung hòa trước công tắc
- C. Dây pha sau công tắc
- D. Dây pha trước công tắc

Câu 23. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

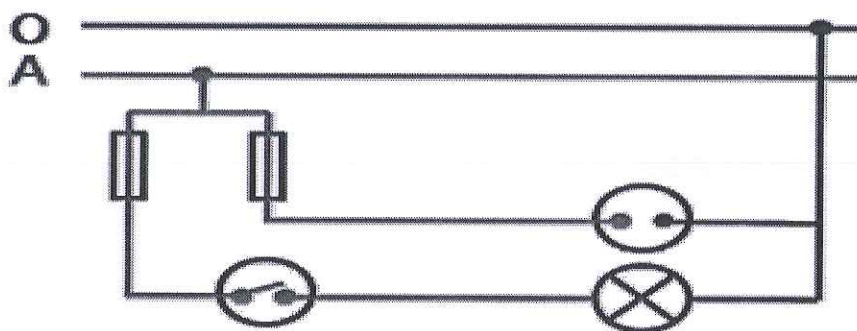
- A. Trang trí mạch điện
- B. Để nối dây dẫn điện
- C. Để lấy điện từ nguồn điện
- D. Lắp các thiết bị điện.

Câu 24. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Cường độ dòng điện
- B. Điện năng tiêu thụ
- C. Nhiệt lượng
- D. Điện trở

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Cho sơ đồ mạch điện sau:



- A. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lý mạch điện bảng điện.
- B. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 1 công tắc, 1 ổ cắm, 1 bóng đèn
- C. Cầu chì được mắc trên dây trung hòa.
- D. Ổ cắm được mắc song song với bóng đèn.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu một số lưu ý khi sử dụng đồng hồ vạn năng?

Câu 2(1 điểm): Thế nào là sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt mạch điện?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 902

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Dùng điện đánh chuột. B. Thả điều gần dây điện.
C. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện. D. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.

Câu 2. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

- A. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.
B. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.
C. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.
D. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.

Câu 3. Cầu chì, được lắp trên:

- A. Dây trung hòa trước công tắc B. Dây pha sau công tắc
C. Dây pha trước công tắc D. Dây trung hòa sau công tắc

Câu 4. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Bảo vệ mạch điện. B. Đóng cắt dòng điện.
C. Tiêu thụ điện năng. D. Trang trí mạch điện.

Câu 5. Trên mặt công tơ điện có ghi 500 vòng/Kwh có nghĩa là :

- A. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10 Kwh
B. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1wh
C. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1Kwh
D. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10Wh

Câu 6. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 4 B. 5 C. 2 D. 3

Câu 7. Hãy cho biết W là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Vôn kế. B. Ampe kế. C. Ôm kế. D. Oát kế.

Câu 8. Chọn câu **sai** trong các câu sau đây:

- A. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện
B. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện
C. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế
D. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện

Câu 9. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Điện trở B. Điện năng tiêu thụ
C. Cường độ dòng điện D. Nhiệt lượng

Câu 10. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Oát kế. B. Công tơ điện.
C. Vôn kế. D. Ôm kế.

Câu 11. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 10wh B. 10 Kwh C. 100Wh D. 100Kwh

Câu 12. Trên mặt công tơ điện có ghi 50HZ có nghĩa là gì ?

- A. Cấp chính xác B. Tần số lưới điện
C. Cường độ dòng điện D. Điện áp định mức của công tơ

Câu 13. Điện năng tiêu thụ trong tháng 5 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 4 là 1500 Kwh; số chỉ công tơ tháng 5 là 2500Kwh.

- A. 10 Kwh B. 1000 Kwh C. 1000 Wh D. 400 Kwh

Câu 14. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Vôn kế. B. Oát kế. C. Ampe kế. D. Ôm kế.

Câu 15. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Lắp các thiết bị điện B. Để nối dây dẫn điện
C. Trang trí mạch điện D. Để bảo vệ cho các thiết bị

Câu 16. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Ampe kế và oát kế. B. Công tơ điện và ampe kế.
C. Ampe kế và vôn kế. D. Ampe kế và công tơ điện.

Câu 17. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

- A. Tần số lưới điện
- B. Cường độ dòng điện
- C. Cấp chính xác
- D. Điện áp định mức của công tơ

Câu 18. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt, chúng ta cần làm gì ?

- A. Lựa chọn dụng cụ.
- B. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện.
- C. Lập bảng dự trù.
- D. Tính toán dây dẫn.

Câu 19. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Trang trí mạch điện
- B. Lắp các thiết bị điện.
- C. Để lấy điện từ nguồn điện
- D. Để nối dây dẫn điện

Câu 20. Trên bảng điện có những phần tử nào?

- A. Cầu chì, công tắc, ổ cắm.
- B. Cầu chì, bóng đèn.
- C. Công tắc, bóng đèn.
- D. Ổ cắm, bóng đèn.

Câu 21. Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng đo của các loại đồng hồ:

- A. Vôn kế, công tơ điện, ampe kế.
- B. Ôm kế, công tơ điện, vôn kế.
- C. Ôm kế, vôn kế, ampe kế.
- D. Ampe kế, công tơ điện, vôn kế.

Câu 22. Đồng hồ điện **không** đo được đại lượng nào sau đây?

- A. Cường độ dòng điện
- B. Cường độ sáng
- C. Điện trở
- D. Hiệu điện thế

Câu 23. Công dụng của công tắc trong mạch điện bảng điện là:

- A. Chiếu sáng.
- B. Điều khiển đèn.
- C. Môi phóng điện.
- D. Bảo vệ mạch điện.

Câu 24. Phần tử nào dưới đây **không** được lắp trên bảng điện:

- A. Hộp số quạt
- B. Ổ điện
- C. Aptômát
- D. Bóng đèn

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện:

- A. Cầu chì là thiết bị bảo vệ mạch điện.
- B. Ổ cắm điện là thiết bị lấy điện.
- C. Aptomat là thiết bị tự động đóng cắt mạch điện khi xảy ra sự cố quá tải hoặc ngắn mạch.
- D. Phích cắm điện là thiết bị đóng cắt.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp xoay chiều ?

Câu 2(1 điểm): Thế nào là sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt mạch điện?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 903

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Oát kế.
- B. Công tơ điện.
- C. Ôm kế.
- D. Vôn kế.

Câu 2. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Ampe kế và oát kế.
- B. Ampe kế và công tơ điện.
- C. Công tơ điện và ampe kế.
- D. Ampe kế và vôn kế.

Câu 3. Đồng hồ điện **không** đo được đại lượng nào sau đây?

- A. Cường độ sáng
- B. Điện trở
- C. Hiệu điện thế
- D. Cường độ dòng điện

Câu 4. Chọn câu sai trong các câu sau đây:

- A. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện
- B. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện
- C. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế
- D. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện

Câu 5. Cầu chì, được lắp trên:

- A. Dây pha trước công tắc
- B. Dây trung hòa trước công tắc
- C. Dây trung hòa sau công tắc
- D. Dây pha sau công tắc

Câu 6. Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng đo của các loại đồng hồ:

- A. Ôm kế, công tơ điện, vôn kế.
- B. Ampe kế, công tơ điện, vôn kế.
- C. Ôm kế, vôn kế, ampe kế.
- D. Vôn kế, công tơ điện, ampe kế.

Câu 7. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 10 Kwh B. 10wh C. 100Kwh D. 100Wh

Câu 8. Trên mặt công tơ điện có ghi 500 vòng/Kwh có nghĩa là :

- A. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10 Kwh
B. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1wh
C. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1Kwh
D. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10Wh

Câu 9. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

- A. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.
B. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.
C. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.
D. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.

Câu 10. Trên mặt công tơ điện có ghi 50HZ có nghĩa là gì ?

- A. Điện áp định mức của công tơ B. Tần số lưới điện
C. Cường độ dòng điện D. Cấp chính xác

Câu 11. Công dụng của công tắc trong mạch điện bảng điện là:

- A. Bảo vệ mạch điện. B. Chiếu sáng.
C. Điều khiển đèn. D. Mở phóng điện.

Câu 12. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Tiêu thụ điện năng. B. Bảo vệ mạch điện.
C. Trang trí mạch điện. D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 13. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Lắp các thiết bị điện B. Trang trí mạch điện
C. Để bảo vệ cho các thiết bị D. Để nối dây dẫn điện

Câu 14. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Oát kế. B. Ampe kế. C. Ôm kế. D. Vôn kế.

Câu 15. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Để nối dây dẫn điện B. Trang trí mạch điện
C. Để lấy điện từ nguồn điện D. Lắp các thiết bị điện.

Câu 16. Hãy cho biết W là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Vôn kế. B. Ampe kế. C. Oát kế. D. Ôm kế.

Câu 17. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

- A. Điện áp định mức của công tơ B. Cường độ dòng điện
C. Cấp chính xác D. Tần số lưới điện

Câu 18. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 19. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Cường độ dòng điện B. Nhiệt lượng
C. Điện năng tiêu thụ D. Điện trở

Câu 20. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Thả điều gấn dây điện. B. Dùng điện đánh chuột.
C. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại. D. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.

Câu 21. Trên bảng điện có những phần tử nào?

- A. Cầu chì, công tắc, ổ cắm. B. Cầu chì, bóng đèn.
C. Công tắc, bóng đèn. D. Ổ cắm, bóng đèn.

Câu 22. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt, chúng ta cần làm gì ?

- A. Lựa chọn dụng cụ. B. Lập bảng dự trù.
C. Tính toán dây dẫn. D. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện.

Câu 23. Phần tử nào dưới đây **không** được lắp trên bảng điện:

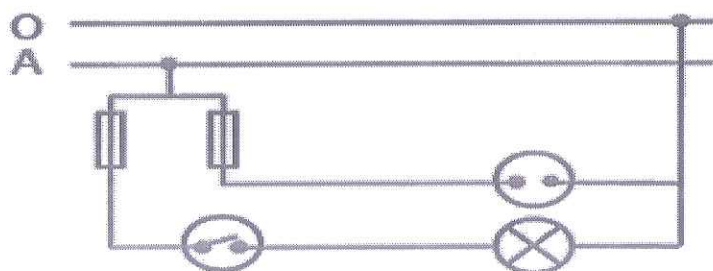
- A. Hộp số quạt B. Bóng đèn
C. Ổ điện D. Aptômát

Câu 24. Điện năng tiêu thụ trong tháng 5 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 4 là 1500 Kwh; số chỉ công tơ tháng 5 là 2500Kwh.

- A. 400 Kwh B. 1000 Kwh C. 10 Kwh D. 1000 Wh

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Cho sơ đồ mạch điện sau:



- A. Cầu chì được mắc trên dây trung hòa.
- B. Ổ cắm được mắc song song với bóng đèn.
- C. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lý mạch điện bảng điện.
- D. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 1 công tắc, 1 ổ cắm, 1 bóng đèn

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện trở?

Câu 2(1 điểm): Thế nào là sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt mạch điện?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 904

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Hãy cho biết W là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Vôn kế. B. Oát kế. C. Ôm kế. D. Ampe kế.

Câu 2. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Ampe kế và oát kế. B. Ampe kế và vôn kế.
C. Ampe kế và công tơ điện. D. Công tơ điện và ampe kế.

Câu 3. Phần tử nào dưới đây **không** được lắp trên bảng điện:

- A. Hộp số quạt B. Aptômát
C. Ổ điện D. Bóng đèn

Câu 4. Trên bảng điện có những phần tử nào?

- A. Cầu chì, bóng đèn. B. Cầu chì, công tắc, ổ cắm.
C. Công tắc, bóng đèn. D. Ổ cắm, bóng đèn.

Câu 5. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 100Wh B. 100Kwh C. 10wh D. 10 Kwh

Câu 6. Chọn câu **sai** trong các câu sau đây:

- A. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện
B. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế
C. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện
D. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện

Câu 7. Cầu chì, được lắp trên:

- A. Dây trung hòa sau công tắc B. Dây pha trước công tắc
C. Dây trung hòa trước công tắc D. Dây pha sau công tắc

Câu 8. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.
- B. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.
- C. Thả điều gàn dây điện.
- D. Dùng điện đánh chuột.

Câu 9. Điện năng tiêu thụ trong tháng 5 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 4 là 1500 Kwh; số chỉ công tơ tháng 5 là 2500Kwh.

- A. 1000 Wh B. 1000 Kwh C. 10 Kwh D. 400 Kwh

Câu 10. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Lắp các thiết bị điện. B. Để nối dây dẫn điện
- C. Để lấy điện từ nguồn điện D. Trang trí mạch điện

Câu 11. Công dụng của công tắc trong mạch điện bằng điện là:

- A. Chiếu sáng. B. Bảo vệ mạch điện.
- C. Mở phóng điện. D. Điều khiển đèn.

Câu 12. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Vôn kế. B. Ampe kế. C. Oát kế. D. Ôm kế.

Câu 13. Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng đo của các loại đồng hồ:

- A. Vôn kế, công tơ điện, ampe kế. B. Ampe kế, công tơ điện, vôn kế.
- C. Ôm kế, công tơ điện, vôn kế. D. Ôm kế, vôn kế, ampe kế.

Câu 14. Trên mặt công tơ điện có ghi 50HZ có nghĩa là gì ?

- A. Điện áp định mức của công tơ B. Cấp chính xác
- C. Tần số lưới điện D. Cường độ dòng điện

Câu 15. Đồng hồ điện **không** đo được đại lượng nào sau đây?

- A. Cường độ sáng B. Hiệu điện thế
- C. Điện trở D. Cường độ dòng điện

Câu 16. Trên mặt công tơ điện có ghi 500 vòng/Kwh có nghĩa là :

- A. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1Kwh
- B. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10 Kwh
- C. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10Wh
- D. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1wh

Câu 17. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 4 B. 3 C. 5 D. 2

Câu 18. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Lắp các thiết bị điện B. Để nối dây dẫn điện
C. Trang trí mạch điện D. Để bảo vệ cho các thiết bị

Câu 19. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Tiêu thụ điện năng. B. Trang trí mạch điện.
C. Bảo vệ mạch điện. D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 20. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Nhiệt lượng B. Điện trở
C. Cường độ dòng điện D. Điện năng tiêu thụ

Câu 21. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

- A. Tần số lưới điện B. Điện áp định mức của công tơ
C. Cấp chính xác D. Cường độ dòng điện

Câu 22. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Công tơ điện. B. Vôn kế.
C. Ôm kế. D. Oát kế.

Câu 23. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt, chúng ta cần làm gì ?

- A. Lập bảng dự trù. B. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện.
C. Tính toán dây dẫn. D. Lựa chọn dụng cụ.

Câu 24. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

- A. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.
B. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.
C. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.
D. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện:

- A. Aptomat là thiết bị tự động đóng cắt mạch điện khi xảy ra sự cố quá tải hoặc ngắn mạch.
B. Phích cắm điện là thiết bị đóng cắt.
C. Cầu chì là thiết bị bảo vệ mạch điện.

D. Ổ cắm điện là thiết bị lấy điện.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp một chiều ?

Câu 2(1 điểm): Thế nào là sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt mạch điện?

----- **HẾT** -----

Mã đề 901

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một đặc điểm của thế giới kĩ thuật số là:

- A. Không có kết nối mạng
- B. Thông tin chỉ lưu bằng giấy
- C. Không thể lưu trữ dữ liệu
- D. Thông tin được số hoá và dễ chia sẻ

Câu 2. Ví dụ về sự kết nối trong thế giới kĩ thuật số là:

- A. Gọi điện bàn
- B. Gửi thư tay
- C. Viết nhật ký giấy
- D. Gửi email, họp trực tuyến, học online

Câu 3. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

- A. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.
- B. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.
- C. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.
- D. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.

Câu 4. Một nguồn thông tin đáng tin cậy thường có:

- A. Nguồn gốc không rõ ràng
- B. Tác giả xác thực, cơ quan phát hành chính thống
- C. Tên người dùng mạng xã hội
- D. Bình luận tự do

Câu 5. Việc thu thập thông tin nhằm mục đích:

- A. Lưu vào máy tính
- B. Hiểu rõ vấn đề và có cơ sở lựa chọn giải pháp
- C. Sao chép dữ liệu
- D. Giảm dung lượng thông tin

Câu 6. Bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là:

- A. Xác định vấn đề
- B. Lựa chọn giải pháp
- C. Đánh giá kết quả
- D. Thực hiện giải pháp

Câu 7. Thông tin sai lệch có thể dẫn đến:

- A. Giúp tiết kiệm thời gian
- B. Quyết định sai lầm hoặc hậu quả nghiêm trọng
- C. Tăng hiệu quả
- D. Không ảnh hưởng gì

Câu 8. Để bảo vệ quyền riêng tư, ta cần:

- A. Kết bạn với người lạ
- B. Không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng
- C. Đăng mọi thứ
- D. Ghi số điện thoại công khai

Câu 9. Tính mới của thông tin cho biết:

- A. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.
- B. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng
- C. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng
- D. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kĩ thuật và đời sống.
- B. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.
- C. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 11. Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Nguy cơ thất nghiệp tăng.
- B. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.
- C. Tồn hại thị lực.
- D. Tạo ra rác thải điện tử.

Câu 12. Khi đánh giá thông tin, yếu tố cần xem xét là:

- A. Độ chính xác, độ tin cậy và tính cập nhật
- B. Hình ảnh minh hoạ
- C. Màu sắc trang web
- D. Tốc độ mạng

Câu 13. Một ví dụ về hành vi tôn trọng bản quyền là:

- A. Tự ý sao chép
- B. Ghi rõ nguồn và tác giả khi sử dụng tài liệu của người khác
- C. Xóa tên tác giả
- D. Chia sẻ không xin phép

Câu 14. Khi dùng dịch vụ Internet, học sinh cần:

- A. Dùng tùy thích
- B. Cần trọng, tôn trọng pháp luật, đạo đức và người khác
- C. Không cần quan tâm
- D. Chia sẻ mọi thứ

Câu 15. Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật mạng:

- A. Học online
- B. Tung tin giả, xúc phạm người khác
- C. Chia sẻ bài học chính thống
- D. Đăng ảnh phong cảnh

Câu 16. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.
- B. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.
- C. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.
- D. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.

Câu 17. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- B. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- C. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.
- D. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.

Câu 18. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kĩ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

- A. Máy tính bỏ túi.
- B. Máy chiếu trong lớp học.
- C. Máy điều hoà không khí.
- D. Máy tính tiền POS.

Câu 19. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kĩ thuật số?

- A. Đồng hồ thông minh
- B. Máy tính xách tay
- C. Điện thoại thông minh
- D. Bảng đen phấn trắng

Câu 20. Trong thế giới kĩ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

- A. Văn bản
- B. Âm thanh
- C. Hình ảnh
- D. Dãy các số 0 và 1

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về thế giới kĩ thuật số:

- a) Thông tin trong thế giới số luôn chính xác.
- b) Công dân số là người biết dùng công nghệ có trách nhiệm.
- c) Thế giới số chỉ tồn tại trên Internet.
- d) Dữ liệu số được biểu diễn bằng dãy 0 và 1.

Câu 22: Nhận định về việc sử dụng thông tin để giải quyết vấn đề:

- a) Cần xác định vấn đề trước khi tìm giải pháp.
- b) Mọi thông tin trên mạng đều đáng tin cậy.
- c) Chỉ cần sao chép thông tin là có thể giải quyết vấn đề.
- d) Cần chọn lọc thông tin có nguồn rõ ràng.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

- 1) Em hãy nêu một số khả năng của máy tính.
- 2) Em hãy nêu tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội.

Bài 2 (1đ): Theo em, học sinh cần làm gì để là công dân số văn minh?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 902

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ví dụ về sự kết nối trong thế giới kỹ thuật số là:

- A. Gọi điện bàn
- B. Gửi email, họp trực tuyến, học online
- C. Viết nhật ký giấy
- D. Gửi thư tay

Câu 2. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Tạo ra rác thải điện tử.
- B. Tồn hại thị lực.
- C. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.
- D. Nguy cơ thất nghiệp tăng.

Câu 3. Bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là:

- A. Xác định vấn đề
- B. Lựa chọn giải pháp
- C. Thực hiện giải pháp
- D. Đánh giá kết quả

Câu 4. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- B. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- C. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.
- D. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.
- B. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- C. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.
- D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 6. Thông tin sai lệch có thể dẫn đến:

- A. Quyết định sai lầm hoặc hậu quả nghiêm trọng
- B. Tăng hiệu quả
- C. Không ảnh hưởng gì
- D. Giúp tiết kiệm thời gian

Câu 7. Một ví dụ về hành vi tôn trọng bản quyền là:

- A. Ghi rõ nguồn và tác giả khi sử dụng tài liệu của người khác
- B. Tự ý sao chép
- C. Xoá tên tác giả
- D. Chia sẻ không xin phép

Câu 8. Một nguồn thông tin đáng tin cậy thường có:

- A. Bình luận tự do
- B. Tác giả xác thực, cơ quan phát hành chính thống
- C. Tên người dùng mạng xã hội
- D. Nguồn gốc không rõ ràng

Câu 9. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kỹ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

- A. Máy chiếu trong lớp học.
- B. Máy tính bỏ túi.
- C. Máy tính tiền POS.
- D. Máy điều hoà không khí.

Câu 10. Khi dùng dịch vụ Internet, học sinh cần:

- A. Chia sẻ mọi thứ
- B. Không cần quan tâm
- C. Dùng tuỳ thích
- D. Cẩn trọng, tôn trọng pháp luật, đạo đức và người khác

Câu 11. Việc thu thập thông tin nhằm mục đích:

- A. Giảm dung lượng thông tin
- B. Sao chép dữ liệu
- C. Lưu vào máy tính
- D. Hiểu rõ vấn đề và có cơ sở lựa chọn giải pháp

Câu 12. Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật mạng:

- A. Đăng ảnh phong cảnh
- B. Học online
- C. Chia sẻ bài học chính thống
- D. Tung tin giả, xúc phạm người khác

Câu 13. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

- A. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.

B. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.

C. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.

D. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.

Câu 14. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kỹ thuật số?

A. Bảng đen phấn trắng

B. Đồng hồ thông minh

C. Máy tính xách tay

D. Điện thoại thông minh

Câu 15. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.

B. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.

C. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

D. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.

Câu 16. Tính mới của thông tin cho biết:

A. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.

B. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng

C. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.

D. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng

Câu 17. Trong thế giới kỹ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

A. Hình ảnh

B. Văn bản

C. Dãy các số 0 và 1

D. Âm thanh

Câu 18. Khi đánh giá thông tin, yếu tố cần xem xét là:

A. Màu sắc trang web

B. Độ chính xác, độ tin cậy và tính cập nhật

C. Hình ảnh minh họa

D. Tốc độ mạng

Câu 19. Một đặc điểm của thế giới kỹ thuật số là:

A. Không thể lưu trữ dữ liệu

B. Thông tin được số hóa và dễ chia sẻ

C. Thông tin chỉ lưu bằng giấy

D. Không có kết nối mạng

Câu 20. Để bảo vệ quyền riêng tư, ta cần:

A. Không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng

B. Đăng mọi thứ

C. Ghi số điện thoại công khai

D. Kết bạn với người lạ

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về vấn đề pháp lý khi dùng Internet:

a) Đăng tải tin giả là hành vi vi phạm pháp luật.

b) Tôn trọng bản quyền là hành vi hợp pháp.

c) Có thể công khai thông tin cá nhân của người khác mà không xin phép.

d) Chia sẻ tài liệu học tập không ghi nguồn là đúng.

Câu 22: Đánh giá chất lượng thông tin:

a) Thông tin chính xác thường có nguồn uy tín, được kiểm chứng.

b) Tiêu đề giật gân là dấu hiệu của thông tin tin cậy.

c) Cần kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn.

d) Thông tin sai lệch không gây hại.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

1) Em hãy nêu tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội.

2) Em hãy nêu một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa trong môi trường số.

Bài 2 (1đ): Em hãy lấy ví dụ về một hành vi vi phạm pháp luật, một hành vi trái đạo đức khi hoạt động trong môi trường số.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 903

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- B. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.
- C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- D. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 2. Ví dụ về sự kết nối trong thế giới kỹ thuật số là:

- A. Gửi thư tay
- B. Gửi email, họp trực tuyến, học online
- C. Viết nhật ký giấy
- D. Gọi điện bàn

Câu 3. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kỹ thuật số?

- A. Đồng hồ thông minh
- B. Điện thoại thông minh
- C. Máy tính xách tay
- D. Bảng đen phấn trắng

Câu 4. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.
- B. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.
- C. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.
- D. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.

Câu 5. Thông tin sai lệch có thể dẫn đến:

- A. Tăng hiệu quả
- B. Không ảnh hưởng gì
- C. Quyết định sai lầm hoặc hậu quả nghiêm trọng
- D. Giúp tiết kiệm thời gian

Câu 6. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

- A. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.
- B. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.
- C. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.
- D. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.

Câu 7. Một ví dụ về hành vi tôn trọng bản quyền là:

- A. Chia sẻ không xin phép
- B. Ghi rõ nguồn và tác giả khi sử dụng tài liệu của người khác
- C. Xóa tên tác giả
- D. Tự ý sao chép

Câu 8. Để bảo vệ quyền riêng tư, ta cần:

- A. Kết bạn với người lạ
- B. Ghi số điện thoại công khai
- C. Không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng
- D. Đăng mọi thứ

Câu 9. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Tồn tại thị lực.
- B. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.
- C. Nguy cơ thất nghiệp tăng.
- D. Tạo ra rác thải điện tử.

Câu 10. Một đặc điểm của thế giới kỹ thuật số là:

- A. Không có kết nối mạng
- B. Thông tin được số hoá và dễ chia sẻ
- C. Không thể lưu trữ dữ liệu
- D. Thông tin chỉ lưu bằng giấy

Câu 11. Tính mới của thông tin cho biết:

- A. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng
- B. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng
- C. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.
- D. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

- B. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.
- C. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- D. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.

Câu 13. Khi dùng dịch vụ Internet, học sinh cần:

- A. Không cần quan tâm
- B. Chia sẻ mọi thứ
- C. Dùng tùy thích
- D. Cần trọng, tôn trọng pháp luật, đạo đức và người khác

Câu 14. Một nguồn thông tin đáng tin cậy thường có:

- A. Nguồn gốc không rõ ràng
- B. Bình luận tự do
- C. Tên người dùng mạng xã hội
- D. Tác giả xác thực, cơ quan phát hành chính thống

Câu 15. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kỹ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

- A. Máy điều hoà không khí.
- B. Máy chiếu trong lớp học.
- C. Máy tính bỏ túi.
- D. Máy tính tiền POS.

Câu 16. Việc thu thập thông tin nhằm mục đích:

- A. Lưu vào máy tính
- B. Giảm dung lượng thông tin
- C. Sao chép dữ liệu
- D. Hiểu rõ vấn đề và có cơ sở lựa chọn giải pháp

Câu 17. Bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là:

- A. Xác định vấn đề
- B. Đánh giá kết quả
- C. Thực hiện giải pháp
- D. Lựa chọn giải pháp

Câu 18. Khi đánh giá thông tin, yếu tố cần xem xét là:

- A. Độ chính xác, độ tin cậy và tính cập nhật
- B. Màu sắc trang web
- C. Hình ảnh minh hoạ
- D. Tốc độ mạng

Câu 19. Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật mạng:

- A. Đăng ảnh phong cảnh
- B. Chia sẻ bài học chính thống
- C. Tung tin giả, xúc phạm người khác
- D. Học online

Câu 20. Trong thế giới kỹ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

- A. Hình ảnh
- B. Văn bản
- C. Dãy các số 0 và 1
- D. Âm thanh

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về thế giới kỹ thuật số:

- a) Thông tin trong thế giới số luôn chính xác.
- b) Công dân số là người biết dùng công nghệ có trách nhiệm.
- c) Thế giới số chỉ tồn tại trên Internet.
- d) Dữ liệu số được biểu diễn bằng dãy 0 và 1.

Câu 22: Nhận định về việc sử dụng thông tin để giải quyết vấn đề:

- a) Cần xác định vấn đề trước khi tìm giải pháp.
- b) Mọi thông tin trên mạng đều đáng tin cậy.
- c) Chỉ cần sao chép thông tin là có thể giải quyết vấn đề.
- d) Cần chọn lọc thông tin có nguồn rõ ràng.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

- 1) Em hãy nêu một số tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin.
- 2) Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số.

Bài 2 (1đ): Theo em, học sinh cần làm gì để là công dân số văn minh?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 904

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Để bảo vệ quyền riêng tư, ta cần:

- A. Ghi số điện thoại công khai
- B. Kết bạn với người lạ
- C. Đăng mọi thứ
- D. Không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng

Câu 2. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

- A. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.
- B. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.
- C. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.
- D. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.

Câu 3. Thông tin sai lệch có thể dẫn đến:

- A. Tăng hiệu quả
- B. Không ảnh hưởng gì
- C. Quyết định sai lầm hoặc hậu quả nghiêm trọng
- D. Giúp tiết kiệm thời gian

Câu 4. Một nguồn thông tin đáng tin cậy thường có:

- A. Bình luận tự do
- B. Tên người dùng mạng xã hội
- C. Tác giả xác thực, cơ quan phát hành chính thống
- D. Nguồn gốc không rõ ràng

Câu 5. Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật mạng:

- A. Tung tin giả, xúc phạm người khác
- B. Học online
- C. Chia sẻ bài học chính thống
- D. Đăng ảnh phong cảnh

Câu 6. Trong thế giới kĩ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

- A. Văn bản
- B. Âm thanh
- C. Hình ảnh
- D. Dãy các số 0 và 1

Câu 7. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kĩ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

- A. Máy tính tiền POS.
- B. Máy điều hoà không khí.
- C. Máy chiếu trong lớp học.
- D. Máy tính bỏ túi.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.
- B. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kĩ thuật và đời sống.
- C. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- D. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.

Câu 9. Tính mới của thông tin cho biết:

- A. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.
- B. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.
- C. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng
- D. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng

Câu 10. Khi dùng dịch vụ Internet, học sinh cần:

- A. Dùng tuỳ thích
- B. Chia sẻ mọi thứ
- C. Cần trọng, tôn trọng pháp luật, đạo đức và người khác
- D. Không cần quan tâm

Câu 11. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

- B. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.
- C. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.
- D. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.

Câu 12. Bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là:

- A. Thực hiện giải pháp
- B. Đánh giá kết quả
- C. Xác định vấn đề
- D. Lựa chọn giải pháp

Câu 13. Một đặc điểm của thế giới kĩ thuật số là:

- A. Thông tin được số hoá và dễ chia sẻ
- B. Không có kết nối mạng
- C. Không thể lưu trữ dữ liệu
- D. Thông tin chỉ lưu bằng giấy

Câu 14. Một ví dụ về hành vi tôn trọng bản quyền là:

- A. Chia sẻ không xin phép
- B. Ghi rõ nguồn và tác giả khi sử dụng tài liệu của người khác
- C. Tự ý sao chép
- D. Xoá tên tác giả

Câu 15. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.
- B. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- D. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.

Câu 16. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kĩ thuật số?

- A. Bảng đen phấn trắng
- B. Điện thoại thông minh
- C. Máy tính xách tay
- D. Đồng hồ thông minh

Câu 17. Việc thu thập thông tin nhằm mục đích:

- A. Sao chép dữ liệu
- B. Giảm dung lượng thông tin
- C. Lưu vào máy tính
- D. Hiểu rõ vấn đề và có cơ sở lựa chọn giải pháp

Câu 18. Khi đánh giá thông tin, yếu tố cần xem xét là:

- A. Màu sắc trang web
- B. Hình ảnh minh hoạ
- C. Tốc độ mạng
- D. Độ chính xác, độ tin cậy và tính cập nhật

Câu 19. Ví dụ về sự kết nối trong thế giới kĩ thuật số là:

- A. Gửi thư tay
- B. Gửi email, họp trực tuyến, học online
- C. Gọi điện bàn
- D. Viết nhật ký giấy

Câu 20. Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.
- B. Tồn hại thị lực.
- C. Nguy cơ thất nghiệp tăng.
- D. Tạo ra rác thải điện tử.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về vấn đề pháp lí khi dùng Internet:

- a) Đăng tải tin giả là hành vi vi phạm pháp luật.
- b) Tôn trọng bản quyền là hành vi hợp pháp.
- c) Có thể công khai thông tin cá nhân của người khác mà không xin phép.
- d) Chia sẻ tài liệu học tập không ghi nguồn là đúng.

Câu 22: Đánh giá chất lượng thông tin:

- a) Thông tin chính xác thường có nguồn uy tín, được kiểm chứng.
- b) Tiêu đề giật gân là dấu hiệu của thông tin tin cậy.
- c) Cần kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn.
- d) Thông tin sai lệch không gây hại.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

- 1) Em hãy nêu một số khả năng của máy tính.
- 2) Em hãy nêu hai ứng dụng của máy tính trong khoa học kĩ thuật và đời sống.

Bài 2 (1đ): Em hãy lấy ví dụ về một hành vi vi phạm pháp luật, một hành vi trái đạo đức khi hoạt động trong môi trường số.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 905

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua mấy tiêu chí?

- A. 1. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 2. Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất của con người ra sao?

- A. Các mối quan hệ xã hội bị ảnh hưởng.
B. Gây ra bệnh khô mắt và giảm thị lực.
C. Cổ xuý lối sống thiếu đạo đức.
D. Dễ có những cảm xúc tiêu cực.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.
- B. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- C. Internet là một kho thông tin không lồ.
- D. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.
B. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.
C. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
D. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.

Câu 5. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến xã hội như thế nào?

- A. Khiến cho một bộ phận người dân yếu thế như người già, người khuyết tật ngày càng tụt hậu.
B. Hạn chế những ý tưởng sáng tạo do thói quen tìm kiếm trên Google.
C. Tăng nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến tim mạch, tiểu đường, ung thư và béo phì.
D. Thúc đẩy các nền kinh tế truyền thống chuyển đổi sang kinh tế tri thức.

Câu 6. Máy tính không có khả năng nào sau đây?

- A. Cảm thụ văn học.
B. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao.
C. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.
D. Tính toán nhanh.

Câu 7. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực thế nào đến sức khoẻ thể chất của con người?

- A. Gây giảm thị lực. B. Khiến con người trở nên thụ động.
C. Giảm tương tác giữa người với người. D. Thông tin giả tràn lan.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây sai?

- A.** Ngày nay, con người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất cứ lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.

Câu 9. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kỹ thuật số?

- A. Đồng hồ thông minh
B. Máy tính xách tay
C. Điện thoại thông minh
D. Bảng đen phấn trắng

Câu 10. Trong thế giới kỹ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

- A. Văn bản** **B. Âm thanh** **C. Hình ảnh** **D. Dãy các số 0 và 1**

Câu 11. Hành vi nào sau đây không phải là hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số?

- A.** Gửi tin nhắn rác với mục đích quảng cáo.
B. Quảng cáo, buôn bán hàng hoá cấm.
C. Quấy rối, kêu gọi tẩy chay.
D. Sử dụng phần mềm có bản quyền.

Câu 12. Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khỏe thể chất của con người là:

- A. Cần trong khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.

B. Dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khoá,...

C. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.

D. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.

Câu 13. Phương án nào sau đây là ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực y tế?

A. Dự báo thời tiết.

B. Điều khiển ô tô tự động lái.

C. Chẩn đoán bệnh.

D. Mô phỏng dòng chảy của chất lỏng.

Câu 14. Các thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị kỹ thuật số?

A. Điện thoại thông minh

B. Máy tính bảng

C. Máy giặt điều khiển bằng nút bấm cơ

D. Máy ảnh kỹ thuật số

Câu 15. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

A. Nguy cơ thất nghiệp tăng.

B. Tồn hại thị lực.

C. Tạo ra rác thải điện tử.

D. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.

B. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.

C. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.

D. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

Câu 17. Tính mới của thông tin cho biết:

A. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.

B. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng

C. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng

D. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.

Câu 18. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

A. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.

B. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.

C. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.

D. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.

Câu 19. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kỹ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

A. Máy chiếu trong lớp học.

B. Máy tính bỏ túi.

C. Máy điều hoà không khí.

D. Máy tính tiền POS.

Câu 20. Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

A. Bạo lực mạng.

B. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.

C. Tăng nguy cơ thất nghiệp.

D. Rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về thế giới kỹ thuật số:

a) Thông tin trong thế giới số luôn chính xác.

b) Công dân số là người biết dùng công nghệ có trách nhiệm.

c) Thế giới số chỉ tồn tại trên Internet.

d) Dữ liệu số được biểu diễn bằng dãy 0 và 1.

Câu 22: Nhận định về việc sử dụng thông tin để giải quyết vấn đề:

a) Cần xác định vấn đề trước khi tìm giải pháp.

b) Mọi thông tin trên mạng đều đáng tin cậy.

c) Chỉ cần sao chép thông tin là có thể giải quyết vấn đề.

d) Cần chọn lọc thông tin có nguồn rõ ràng.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

1) Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số.

2) Em hãy nêu một số tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin.

Bài 2 (1đ): Theo em, học sinh cần làm gì để là công dân số văn minh?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề: 901

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Người sống có lý tưởng luôn

- A. đóng góp lợi ích cho xã hội. B. thiếu lập trường trong công việc.
C. quyết tâm làm giàu bằng mọi cách. D. đề cao lợi ích của bản thân.

Câu 2. Biểu hiện nào sau đây thể hiện lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam?

- A. Đánh đổi mọi thứ để đạt được tiền tài. B. Lãng phí thời gian vào các trò tiêu khiển.
C. Sống cống hiến vì xã hội. D. Chỉ quan tâm tới những lợi ích.

Câu 3. Để trở thành người có lòng khoan dung, mỗi người cần làm gì sau đây?

- A. Khó chịu khi bị chỉ trích. B. Đề cao quan điểm cá nhân.
C. Phê phán lối sống ích kỉ. D. Né tránh khó khăn, thử thách.

Câu 4. Khoan dung là

- A. sự phê phán, chỉ trích người khác. B. thông cảm, biết chấp nhận sự khác biệt.
C. luôn né tránh khi gặp mâu thuẫn. D. luôn đồng ý với ý kiến của mọi người.

Câu 5. Hoạt động cộng đồng là các hoạt động:

- A. thương mại đem lại lợi ích. B. nhằm góp phần hỗ trợ cộng đồng.
C. vui chơi, giải trí cho cá nhân. D. liên quan tới tổ chức kinh doanh.

Câu 6. Sống có lý tưởng giúp thanh niên có được điều gì?

- A. Động lực để phát triển bản thân. B. Thời gian nghỉ ngơi và giải trí.
C. Dễ dàng bỏ cuộc trước những khó khăn. D. Dễ dàng bị cám dỗ.

Câu 7. Công dân cần thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động khi

- A. từ chối tham gia bầu cử. B. giúp đỡ người gặp khó khăn.
C. bao che cho người phạm tội. D. xâm phạm tài sản công.

Câu 8. Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về lòng khoan dung?

- A. Tạo ra sự gắn kết giữa mọi người. B. Là sông cõi mở và chân thành.
C. Là đức tính quý báu của con người. D. Làm con người cảm thấy lo lắng.

Câu 9. Học sinh cần rèn luyện kĩ năng nào khi tham gia các hoạt động cộng đồng?

- A. Kĩ năng lập trình. B. Kĩ năng làm việc nhóm.
C. Kĩ năng tự học. D. Kĩ năng giải toán.

Câu 10. Người sống có lý tưởng là người xác định được mục đích sống

- A. cao đẹp. B. tầm thường. C. phi thường. D. tư lợi.

Câu 11. Khoan dung là rộng lòng

- A. tha thứ. B. xử phạt. C. đòi hỏi. D. áp bức.

Câu 12. Việc làm nào dưới đây không biểu hiện lí tưởng sống cao đẹp, đúng đắn của thanh niên Việt Nam hiện nay?

- A. Tích cực quyên góp ủng hộ người nghèo. B. Ra sức học tập, rèn luyện để hội nhập.
C. Tích cực tham gia hoạt động từ thiện. D. Sống ích kỷ, vô cảm.

Câu 13. Câu tục ngữ: Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại, nói về phẩm chất đạo đức nào dưới đây?

- A. Lòng biết ơn. B. Lòng trung thành.
C. Tinh thần đoàn kết. D. Lòng khoan dung.

Câu 14. Học sinh tích cực hưởng ứng hoạt động thấp nền tri ân tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ là đã tham gia các hoạt động cộng đồng ở nội dung nào dưới đây?

- A. Hoạt động bảo vệ môi trường. B. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
C. Hoạt động bảo vệ di sản văn hóa. D. Hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Câu 15. Đối với cá nhân, hoạt động cộng đồng giúp các cá nhân

- A. thu được nhiều lợi nhuận. B. được thăng quan, tiến chức.
C. được bổ sung quyền lực. D. được mở rộng hiểu biết.

Câu 16. Điền vào chỗ chấm: “Truyền thống khoan dung được thể hiện qua cách ... của con người trong các mối quan hệ xã hội.”

- A. ứng xử B. nói chuyện C. hành động D. tâm tư

Câu 17. Điền vào chỗ chấm: “Lí tưởng là mục đích ... mà con người mong muốn đạt tới.”

- A. quan trọng B. cao đẹp nhất C. đẹp đẽ D. mãnh liệt

Câu 18. Nhiệm vụ trước mắt của thanh niên là?

- A. Xây dựng nhà nước XHCN.
B. Xây dựng tiềm lực về con người cho nhà nước XHCN.
C. Xây dựng cơ sở vật chất cho nhà nước XHCN.
D. Thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Câu 19. Điền vào chỗ chấm: “Truyền thống khoan dung được thể hiện qua cách ... của con người trong các mối quan hệ xã hội.”

- A. ứng xử B. nói chuyện C. hành động D. tâm tư

Câu 20. Hoạt động nào được coi là hoạt động đóng góp lợi ích chung cho cộng đồng?

- A. Đầu tư vào thị trường chứng khoán. B. Chung tay dọn sạch rác trên biển.
C. Tổ chức các buổi tiệc tùng riêng tư. D. Khảo sát công việc kinh doanh.

Phần: Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Khoan dung là bỏ qua mọi lỗi lầm của người khác.
b) Khoan dung không chỉ là tha thứ cho người khác mà còn là tha thứ cho chính mình.
c) Không bao giờ phê bình người khác là biểu hiện của khoan dung.
d) Khoan dung là chấp nhận mọi sở thích, thói quen của người khác.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng/sai?

- a) Sống có lí tưởng là biết xác định mục đích của bản thân và có hướng phấn đấu để thực hiện mục đích đó.
b) Cho dù ở giai đoạn lịch sử nào thì lí tưởng của thanh niên cũng giống nhau.
c) Sống có lí tưởng là cảm thấy hạnh phúc khi làm điều có ích cho cộng đồng, quốc gia và nhân loại.
d) Sống có lí tưởng là sống vì bản thân mình trước rồi mới quan tâm đến lợi ích của người khác và xã hội.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống sau:

Bố mẹ giao cho V nhiệm vụ dọn dẹp nhà cửa mỗi ngày nhưng V thường xuyên mãi chơi quên việc. Dù bố mẹ đã nhắc nhiều lần nhưng V vẫn không thay đổi. Một lần, có khách đến chơi nhà, V chợt nhận thấy bố mẹ rất ngượng với khách khi nhà cửa bừa bộn.

a/ Nhận xét hành vi của bạn V trong tình huống trên?

b/ Nếu em là bố mẹ của V, em sẽ ứng xử như thế nào?

c/ Qua đó em hiểu thế nào là khoan dung?

----- HẾT -----

Mã đề: 902

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Hoạt động cộng đồng là các hoạt động:

- A. thương mại đem lại lợi ích. B. vui chơi, giải trí cho cá nhân.
C. nhằm góp phần hỗ trợ cộng đồng. D. liên quan tới tổ chức kinh doanh.

Câu 2. Khoan dung là rộng lòng

- A. đòi hỏi. B. áp bức. C. tha thứ. D. xử phạt.

Câu 3. Biểu hiện nào sau đây thể hiện lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam?

- A. Đánh đổi mọi thứ để đạt được tiền tài. B. Chỉ quan tâm tới những lợi ích.
C. Lãng phí thời gian vào các trò tiêu khiển. D. Sống cống hiến vì xã hội.

Câu 4. Việc làm nào dưới đây không biểu hiện lý tưởng sống cao đẹp, đúng đắn của thanh niên Việt Nam hiện nay?

- A. Ra sức học tập, rèn luyện để hội nhập. B. Tích cực quyên góp ủng hộ người nghèo.
C. Tích cực tham gia hoạt động từ thiện. D. Sống ích kỷ, vô cảm.

Câu 5. Khoan dung là

- A. thông cảm, biết chấp nhận sự khác biệt. B. luôn né tránh khi gặp mâu thuẫn.
C. sự phê phán, chỉ trích lỗi sai. D. luôn đồng ý với ý kiến của mọi người.

Câu 6. Điền vào chỗ chấm: “Lý tưởng là mục đích ... mà con người mong muốn đạt tới.”

- A. mãnh liệt B. cao đẹp nhất C. đẹp đẽ D. quan trọng

Câu 7. Công dân cần thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động khi

- A. giúp đỡ người gặp khó khăn. B. xâm phạm tài sản công.
C. bao che cho người phạm tội. D. từ chối tham gia bầu cử.

Câu 8. Cái đích của cuộc sống mà mỗi người khát khao muốn đạt được được gọi là gì?

- A. Mong muốn. B. Lý tưởng sống. C. Mục đích. D. Mục tiêu.

Câu 9. Để trở thành người có lòng khoan dung, mỗi người cần làm gì sau đây?

- A. Phê phán lối sống ích kỷ. B. Đề cao quan điểm cá nhân.
C. Khó chịu khi bị chỉ trích. D. Né tránh khó khăn, thử thách.

Câu 10. Điền vào chỗ chấm: “Truyền thống khoan dung được thể hiện qua cách ... của con người trong các mối quan hệ xã hội.”

- A. hành động B. tâm tư C. nói chuyện D. ứng xử

Câu 11. Hoạt động nào được coi là hoạt động đóng góp lợi ích chung cho cộng đồng?

- A. Đầu tư vào thị trường chứng khoán. B. Chung tay dọn sạch rác trên biển.
C. Tổ chức các buổi tiệc tùng riêng tư. D. Khảo sát công việc kinh doanh.

Câu 12. Câu tục ngữ: Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại, nói về phẩm chất đạo đức nào dưới đây?

- A. Lòng khoan dung. B. Tinh thần đoàn kết.
C. Lòng biết ơn. D. Lòng trung thành.

Câu 13. Người sống có lý tưởng luôn

- A. đóng góp lợi ích cho xã hội. B. quyết tâm làm giàu bằng mọi cách.
C. đề cao lợi ích của bản thân. D. thiếu lập trường trong công việc.

Câu 14. Học sinh tích cực hưởng ứng hoạt động thấp nền tri ân tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ là đã tham gia các hoạt động cộng đồng ở nội dung nào dưới đây?

- A. Hoạt động nhân đạo, từ thiện.
- B. Hoạt động bảo vệ di sản văn hóa.
- C. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- D. Hoạt động bảo vệ môi trường.

Câu 15. Sống có lý tưởng giúp thanh niên có được điều gì?

- A. Động lực để phát triển bản thân.
- B. Thời gian nghỉ ngơi và giải trí.
- C. Dễ dàng bị cám dỗ.
- D. Dễ dàng bỏ cuộc trước những khó khăn.

Câu 16. Người sống có lý tưởng là người xác định được mục đích sống

- A. tư lợi.
- B. phi thường.
- C. tầm thường.
- D. cao đẹp.

Câu 17. Đối với cá nhân, hoạt động cộng đồng giúp các cá nhân

- A. được thăng quan, tiến chức.
- B. thu được nhiều lợi nhuận.
- C. được mở rộng hiểu biết.
- D. được bổ sung quyền lực.

Câu 18. Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về lòng khoan dung?

- A. Là sống cởi mở và chân thành.
- B. Là đức tính quý báu của con người.
- C. Tạo ra sự gắn kết giữa mọi người.
- D. Làm con người cảm thấy lo lắng.

Câu 19. Nhiệm vụ trước mắt của thanh niên là?

- A. Xây dựng tiềm lực về con người cho nhà nước XHCN.
- B. Thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.
- C. Xây dựng nhà nước XHCN.
- D. Xây dựng cơ sở vật chất cho nhà nước XHCN.

Câu 20. Học sinh cần rèn luyện kỹ năng nào khi tham gia các hoạt động cộng đồng?

- A. Kỹ năng làm việc nhóm.
- B. Kỹ năng lập trình.
- C. Kỹ năng giải toán.
- D. Kỹ năng tự học.

Phần: Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Thanh niên cần mở rộng tấm lòng với mọi người xung quanh để giúp cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.
- b) Việc thanh niên rèn luyện lý tưởng sống không chỉ giúp họ cống hiến cho xã hội mà còn giúp phát triển bản thân.
- c) Sự phát triển của đất nước mở ra nhiều cơ hội cũng như thử thách cho thanh niên.
- d) Lý tưởng sống của thanh niên chỉ có ý nghĩa khi đất nước gặp khó khăn.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Khoan dung là bỏ qua mọi lỗi lầm của người khác.
- b) Khoan dung không chỉ là tha thứ cho người khác mà còn là tha thứ cho chính mình.
- c) Không bao giờ phê bình người khác là biểu hiện của khoan dung.
- d) Khoan dung là chấp nhận mọi sở thích, thói quen của người khác.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống sau: Gia đình bà A luôn không tuân thủ các quy định chung của tập thể, hay to tiếng với mọi người trong khu phố. Mặc dù, tổ trưởng dân phố đã nhắc nhở nhiều lần nhưng gia đình bà A vẫn không thay đổi. Qua thời gian, bà A nhận thấy hàng xóm lạnh nhạt, xa lánh thì cảm thấy ngượng ngùng và hối lỗi. Trong cuộc họp của tổ dân phố, bà A đã có lời xin lỗi với bà con tổ dân phố và hứa sẽ sửa đổi.

- a/ Em có nhận xét gì về hành vi và thái độ của bà A/
- b/ Nếu em là hàng xóm của bà A, em sẽ ứng xử như thế nào?
- c/ Qua đó, em hiểu khoan dung là gì?

----- HẾT -----

Câu 14. Điền vào chỗ chấm: “Lí tưởng là mục đích ... mà con người mong muốn đạt tới.”

A. cao đẹp nhất B. đẹp đẽ C. quan trọng D. mãnh liệt
Câu 15. Điền vào chỗ chấm: “Truyền thống khoan dung được thể hiện qua cách ... của con người trong các mối quan hệ xã hội.”

- A. ứng xử B. nói chuyện C. hành động D. tâm tư

Câu 16. Người sống có lý tưởng luôn

- A. quyết tâm làm giàu bằng mọi cách. B. đề cao lợi ích của bản thân.
C. thiếu lập trường trong công việc. D. đóng góp lợi ích cho xã hội.

Câu 17. Biểu hiện nào sau đây thể hiện lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam?

- A. Đánh đổi mọi thứ để đạt được tiền tài. B. Chỉ quan tâm tới những lợi ích.
C. Sống cống hiến vì xã hội. D. Lãng phí thời gian vào các trò tiêu khiển.

Câu 18. Hoạt động cộng đồng là các hoạt động:

- A. vui chơi, giải trí cho cá nhân. B. liên quan tới tổ chức kinh doanh.
C. thương mại đem lại lợi ích. D. nhằm góp phần hỗ trợ cộng đồng.

Câu 19. Hoạt động nào được coi là hoạt động đóng góp lợi ích chung cho cộng đồng?

- A. Đầu tư vào thị trường chứng khoán. B. Chung tay dọn sạch rác trên biển.
C. Khảo sát công việc kinh doanh. D. Tổ chức các buổi tiệc tùng riêng tư.

Câu 20. Học sinh tích cực hưởng ứng hoạt động thấp nển tri ân tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ là đã tham gia các hoạt động cộng đồng ở nội dung nào dưới đây?

- A. Hoạt động nhân đạo, từ thiện. B. Hoạt động bảo vệ di sản văn hóa.
C. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa. D. Hoạt động bảo vệ môi trường.

Phần: Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Khoan dung là bỏ qua mọi lỗi lầm của người khác.
b) Khoan dung không chỉ là tha thứ cho người khác mà còn là tha thứ cho chính mình.
c) Không bao giờ phê bình người khác là biểu hiện của khoan dung.
d) Khoan dung là chấp nhận mọi sở thích, thói quen của người khác.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Thanh niên cần mở rộng tâm lòng với mọi người xung quanh để giúp cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.
b) Việc thanh niên rèn luyện lý tưởng sống không chỉ giúp họ cống hiến cho xã hội mà còn giúp phát triển bản thân.
c) Sự phát triển của đất nước mở ra nhiều cơ hội cũng như thử thách cho thanh niên.
d) Lý tưởng sống của thanh niên chỉ có ý nghĩa khi đất nước gặp khó khăn.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống sau:

Bố mẹ giao cho V nhiệm vụ dọn dẹp nhà cửa mỗi ngày nhưng V thường xuyên mãi chơi quên việc. Dù bố mẹ đã nhắc nhiều lần nhưng V vẫn không thay đổi. Một lần, có khách đến chơi nhà, V chợt nhận thấy bố mẹ rất ngượng với khách khi nhà cửa bừa bộn.

a/ Nhận xét hành vi của bạn V trong tình huống trên?

b/ Nếu em là bố mẹ của V, em sẽ ứng xử như thế nào?

c/ Qua đó em hiểu thế nào là khoan dung?

----- HẾT -----

Mã đề: 904

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về lòng khoan dung?

- A. Tạo ra sự gắn kết giữa mọi người.
B. Là sống cởi mở và chân thành.
C. Làm con người cảm thấy lo lắng.
D. Là đức tính quý báu của con người.

Câu 2. Hoạt động cộng đồng là các hoạt động:

- A. nhằm góp phần hỗ trợ cộng đồng.
B. vui chơi, giải trí cho cá nhân.
C. liên quan tới tổ chức kinh doanh.
D. thương mại đem lại lợi ích.

Câu 3. Đối với cá nhân, hoạt động cộng đồng giúp các cá nhân

- A. thu được nhiều lợi nhuận.
B. được thăng quan, tiến chức.
C. được bổ sung quyền lực.
D. được mở rộng hiểu biết.

Câu 4. Để trở thành người có lòng khoan dung, mỗi người cần làm gì sau đây?

- A. Đề cao quan điểm cá nhân.
B. Né tránh khó khăn, thử thách.
C. Khó chịu khi bị chỉ trích.
D. Phê phán lối sống ích kỉ.

Câu 5. Điền vào chỗ chấm: “Lí tưởng là mục đích ... mà con người mong muốn đạt tới.”

- A. mãnh liệt
B. cao đẹp nhất
C. quan trọng
D. đẹp đẽ

Câu 6. Học sinh tích cực hưởng ứng hoạt động thấp nền tri ân tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ là đã tham gia các hoạt động cộng đồng ở nội dung nào dưới đây?

- A. Hoạt động bảo vệ môi trường.
B. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
C. Hoạt động bảo vệ di sản văn hóa.
D. Hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Câu 7. Hoạt động nào sau đây được coi là hoạt động đóng góp lợi ích chung cho cộng đồng?

- A. Đầu tư vào thị trường chứng khoán.
B. Chung tay dọn sạch rác trên biển.
C. Tổ chức các buổi tiệc tùng riêng tư.
D. Khảo sát công việc kinh doanh.

Câu 8. Điền vào chỗ chấm: “Truyền thống khoan dung được thể hiện qua cách ... của con người trong các mối quan hệ xã hội.”

- A. hành động
B. nói chuyện
C. tâm tư
D. ứng xử

Câu 9. Khoan dung là rộng lòng

- A. đòi hỏi.
B. tha thứ.
C. áp bức.
D. xử phạt.

Câu 10. Người sống có lý tưởng là người xác định được mục đích sống

- A. tư lợi.
B. cao đẹp.
C. phi thường.
D. tầm thường.

Câu 11. Khoan dung là

- A. luôn né tránh khi gặp mâu thuẫn.
B. thông cảm, biết chấp nhận sự khác biệt.
C. luôn đồng ý với ý kiến của mọi người.
D. phê phán, chỉ trích lỗi sai của người khác.

Câu 12. Việc làm nào dưới đây không biểu hiện lí tưởng sống cao đẹp, đúng đắn của thanh niên Việt Nam hiện nay?

- A. Ra sức học tập, rèn luyện để hội nhập.
B. Sống ích kỷ, vô cảm.
C. Tích cực tham gia hoạt động từ thiện.
D. Quyên góp ủng hộ người nghèo

Câu 13. Sống có lý tưởng giúp thanh niên có được điều gì?

- A. Dễ dàng bỏ cuộc trước những khó khăn.
B. Động lực để phát triển bản thân.
C. Thời gian nghỉ ngơi và giải trí.
D. Dễ dàng bị cám dỗ.

Câu 14. Khi bạn gặp một quan điểm khác biệt với của mình, bạn sẽ làm gì?

- A. Quay lưng và không nói chuyện.
B. Thảo luận một cách lịch sự và tôn trọng.
C. Chỉ trích và công kích.
D. Giữ im lặng và không biểu lộ ý kiến.

Câu 15. Công dân cần thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động khi

- A. xâm phạm tài sản công.
- B. giúp đỡ người gặp khó khăn.
- C. từ chối tham gia bầu cử.
- D. bao che cho người phạm tội.

Câu 16. Nhiệm vụ trước mắt của thanh niên là?

- A. Xây dựng tiềm lực về con người cho nhà nước XHCN.
- B. Xây dựng cơ sở vật chất cho nhà nước XHCN.
- C. Xây dựng nhà nước XHCN.
- D. Thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Câu 17. Biểu hiện nào sau đây thể hiện lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam?

- A. Chỉ quan tâm tới những lợi ích.
- B. Đánh đổi mọi thứ để đạt được tiền tài.
- C. Lãng phí thời gian vào các trò tiêu khiển.
- D. Sống cống hiến vì xã hội.

Câu 18. Câu tục ngữ: Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại, nói về phẩm chất đạo đức nào dưới đây?

- A. Tinh thần đoàn kết.
- B. Lòng khoan dung.
- C. Lòng trung thành.
- D. Lòng biết ơn.

Câu 19. Người sống có lý tưởng luôn

- A. đề cao lợi ích của bản thân.
- B. quyết tâm làm giàu bằng mọi cách.
- C. thiếu lập trường trong công việc.
- D. đóng góp lợi ích cho xã hội.

Câu 20. Học sinh cần rèn luyện kỹ năng nào khi tham gia các hoạt động cộng đồng?

- A. Kỹ năng lập trình.
- B. Kỹ năng tự học.
- C. Kỹ năng làm việc nhóm.
- D. Kỹ năng giải toán.

Trắc nghiệm đúng – sai (Ghi lại vào giấy kiểm tra)

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Sống có lý tưởng là biết xác định mục đích và phấn đấu để thực hiện mục đích đó.
- b) Cho dù ở giai đoạn lịch sử nào thì lý tưởng của thanh niên cũng giống nhau.
- c) Sống có lý tưởng là cảm thấy hạnh phúc khi làm điều có ích cho cộng đồng.
- d) Sống có lý tưởng là sống vì bản thân mình trước rồi mới quan tâm đến lợi ích của người khác và xã hội.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Khoan dung là bỏ qua mọi lỗi lầm của người khác.
- b) Khoan dung không chỉ là tha thứ cho người khác mà còn là tha thứ cho chính mình.
- c) Không bao giờ phê bình người khác là biểu hiện của khoan dung.
- d) Khoan dung là chấp nhận mọi sở thích, thói quen của người khác.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống sau: Gia đình bà A luôn không tuân thủ các quy định chung của tập thể, hay to tiếng với mọi người trong khu phố. Mặc dù, tổ trưởng dân phố đã nhắc nhở nhiều lần nhưng gia đình bà A vẫn không thay đổi. Qua thời gian, bà A nhận thấy hàng xóm lạnh nhạt, xa lánh thì cảm thấy ngượng ngùng và hối lỗi. Trong cuộc họp của tổ dân phố, bà A đã có lời xin lỗi với bà con tổ dân phố và hứa sẽ sửa đổi.

a/ Em có nhận xét gì về hành vi và thái độ của bà A/

b/ Nếu em là hàng xóm của bà A, em sẽ ứng xử như thế nào?

c/ Qua đó, em hiểu khoan dung là gì?

----- HẾT -----

Mã đề: 905

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Hoạt động cộng đồng là các hoạt động:

- A. nhằm góp phần hỗ trợ cộng đồng. B. vui chơi, giải trí cho cá nhân.
C. thương mại đem lại lợi ích. D. liên quan tới tổ chức kinh doanh.

Câu 2. Đối với cá nhân, hoạt động cộng đồng giúp các cá nhân

- A. được thăng quan, tiến chức. B. thu được nhiều lợi nhuận.
C. được bổ sung quyền lực. D. được mở rộng hiểu biết.

Câu 3. Người sống có lý tưởng là người xác định được mục đích sống

- A. tầm thường. B. cao đẹp. C. phi thường. D. tư lợi.

Câu 4. Hoạt động nào được coi là hoạt động đóng góp lợi ích chung cho cộng đồng?

- A. Đầu tư vào thị trường chứng khoán. B. Chung tay dọn sạch rác trên biển.
C. Tổ chức các buổi tiệc tùng riêng tư. D. Khảo sát công việc kinh doanh.

Câu 5. Cái đích của cuộc sống mà mỗi người khát khao muốn đạt được được gọi là gì?

- A. Mong muốn. B. Mục đích. C. Lý tưởng sống. D. Mục tiêu.

Câu 6. Người sống có lý tưởng luôn

- A. đóng góp lợi ích cho xã hội. B. quyết tâm làm giàu bằng mọi cách.
C. thiếu lập trường trong công việc. D. đề cao lợi ích của bản thân.

Câu 7. Điền vào chỗ chấm: “Lý tưởng là mục đích ... mà con người mong muốn đạt tới.”

- A. mãnh liệt B. quan trọng C. đẹp đẽ D. cao đẹp nhất

Câu 8. Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về lòng khoan dung?

- A. Làm con người cảm thấy lo lắng. B. Là sống cởi mở và chân thành.
C. Là đức tính quý báu của con người. D. Tạo ra sự gắn kết giữa mọi người.

Câu 9. Để trở thành người có lòng khoan dung, mỗi người cần làm gì sau đây?

- A. Đề cao quan điểm cá nhân. B. Phê phán lối sống ích kỷ.
C. Khó chịu khi bị chỉ trích. D. Né tránh khó khăn, thử thách.

Câu 10. Học sinh cần rèn luyện kỹ năng nào khi tham gia các hoạt động cộng đồng?

- A. Kỹ năng giải toán. B. Kỹ năng tự học.
C. Kỹ năng làm việc nhóm. D. Kỹ năng lập trình.

Câu 11. Sống có lý tưởng giúp thanh niên có được điều gì?

- A. Động lực để phát triển bản thân. B. Dễ dàng bỏ cuộc trước những khó khăn.
C. Thời gian nghỉ ngơi và giải trí. D. Dễ dàng bị cám dỗ.

Câu 12. Biểu hiện nào sau đây thể hiện lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam?

- A. Lãng phí thời gian vào các trò tiêu khiển. B. Đánh đổi mọi thứ để đạt được tiền tài.
C. Sống cống hiến vì xã hội. D. Chỉ quan tâm tới những lợi ích.

Câu 13. Câu tục ngữ: Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại, nói về phẩm chất đạo đức nào dưới đây?

- A. Lòng khoan dung. B. Tinh thần đoàn kết.
C. Lòng trung thành. D. Lòng biết ơn.

Câu 14. Việc làm nào dưới đây không biểu hiện lý tưởng sống cao đẹp, đúng đắn của thanh niên Việt Nam hiện nay?

- A. Tích cực tham gia hoạt động từ thiện. B. Ra sức học tập, rèn luyện để hội nhập.
C. Tích cực quyền góp ủng hộ người nghèo. D. Sống ích kỷ, vô cảm.

Câu 15. Công dân cần thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động khi

- A. giúp đỡ người gặp khó khăn. B. bao che cho người phạm tội.
C. từ chối tham gia bầu cử. D. xâm phạm tài sản công.

Câu 16. Khoan dung là rộng lòng

A. áp bức.

B. tha thứ.

C. xử phạt.

D. đòi hỏi.

Câu 17. Điền vào chỗ chấm: “Truyền thống khoan dung được thể hiện qua cách ... của con người trong các mối quan hệ xã hội.”

A. hành động

B. ứng xử

C. tâm tư

D. nói chuyện

Câu 18. Khoan dung là

A. luôn né tránh khi gặp mâu thuẫn.

B. thông cảm, biết chấp nhận sự khác biệt.

C. phê phán, chỉ trích lỗi sai của người khác.

D. luôn đồng ý với ý kiến của mọi người.

Câu 19. Nhiệm vụ trước mắt của thanh niên là?

A. Thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

B. Xây dựng nhà nước XHCN.

C. Xây dựng cơ sở vật chất cho nhà nước XHCN.

D. Xây dựng tiềm lực về con người cho nhà nước XHCN.

Câu 20. Học sinh tích cực hưởng ứng hoạt động thấp nền tri ân tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ là đã tham gia các hoạt động cộng đồng ở nội dung nào dưới đây?

A. Hoạt động bảo vệ di sản văn hóa.

B. Hoạt động bảo vệ môi trường.

C. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

D. Hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Trắc nghiệm đúng – sai (Ghi lại vào giấy kiểm tra)

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Sống có lí tưởng là biết xác định mục đích và có hướng phấn đấu để thực hiện mục đích đó.
- b) Cho dù ở giai đoạn lịch sử nào thì lí tưởng của thanh niên cũng giống nhau.
- c) Sống có lí tưởng là cảm thấy hạnh phúc khi làm điều có ích cho cộng đồng.
- d) Sống có lí tưởng là sống vì bản thân mình trước rồi mới quan tâm đến lợi ích của người khác và xã hội.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Khoan dung là bỏ qua mọi lỗi lầm của người khác.
- b) Khoan dung không chỉ là tha thứ cho người khác mà còn là tha thứ cho chính mình.
- c) Không bao giờ phê bình người khác là biểu hiện của khoan dung.
- d) Khoan dung là chấp nhận mọi sở thích, thói quen của người khác.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Đọc trường hợp sau đây và trả lời câu hỏi

Hưởng ứng phong trào ủng hộ xây trường học cho học sinh ở vùng cao, trường X đã tổ chức giải chạy. Với mỗi học sinh tham gia cuộc thi, nhà trường sẽ đóng góp 20 nghìn đồng để ủng hộ cho phong trào. Thông qua hoạt động này, tổng số tiền ủng hộ là 30 triệu đồng, trong đó có 10 triệu đồng được nhà trường tài trợ từ 500 học sinh tham gia giải chạy và 20 triệu đồng đến từ các nhà hảo tâm. Mỗi bạn học sinh tham gia giải chạy đều cảm thấy việc làm của mình thật ý nghĩa, góp phần phát huy sức mạnh của cộng đồng.

a) Em hãy cho biết hoạt động cộng đồng nào được thể hiện trong trường hợp trên. Hoạt động đó do chủ thể nào thực hiện?

b) Em hãy cho biết ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Theo em, các chủ thể tham gia hoạt động cộng đồng trên sẽ mang đến điều gì cho cộng đồng?

----- HẾT -----

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 01

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 9

Ngày thi: 30/10/2025

Thời gian: 90 phút

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau :

NHỚ ƠN CHA MẸ

Ngày tháng bảy mưa rơi lướt thướt
Chạnh lòng con suốt mướt canh thâu
Mẹ cha giờ khuất nơi đâu
Dương gian hay cõi thâm sâu ngút ngàn

Rồi đến lúc con thơ đã lớn
Bỏ mẹ cha về chốn phồn hoa
Đứa an phận đứa bồn ba
Xót xa con trẻ lệ nhòa đêm thâu.

Đêm trở gió bàng hoàng tỉnh giấc
Nhớ công ơn chắt ngát lòng đau
Mẹ cha khuất bóng đã lâu
Con chưa đền đáp ơn sâu cửu trùng

Khi con đã bắt đầu ổn định
Thì mẹ cha thân tịnh bất an
Mẹ đi về chốn mây ngàn
Cha thương nhớ mẹ võ vàng theo sau

Nhớ cái thuở bần cùng cạn kiệt
Cha đảm đương mải miết vườn rau
Cơm canh khoai sắn bên nhau
Chắt chiu ngày tháng mong cầu vươn lên

Con chưa kịp ơn sâu đền đáp
Chỉ mong sao Phật Pháp nhiệm màu
Mẹ cha thoát cảnh khổ đau...
Luân hồi sanh tử nguyện cầu vãng sanh

Thời gian vững lòng bền cha bước
Lên tỉnh thành sau trước lo toan
Đàn con sấm sập hiền ngoan
Mẹ thay cha dạy bảo ban con khờ

(Tác giả: Hoàng Mai)

Chú thích:

* Hoàng Mai quê ở Đông Anh, Hà Nội, sáng tác không nhiều nhưng thơ của Hoàng Mai hấp dẫn người đọc bởi một hồn thơ đậm sắc thái hoài cổ, giàu cảm xúc và thường tập trung khai thác đề tài nói về tình cảm gia đình. Ngôn ngữ thơ giản dị, gần gũi nhưng đã chạm đến trái tim bạn đọc bởi tình cảm chân thành, tha thiết.

* Từ ngữ khó:

- Dương gian: trần gian

- Cửu trùng: chín tầng trời cao. Trong câu thơ, “cửu trùng” ý chỉ công lao to lớn của cha mẹ.

- Vãng sanh: Vượt qua sầu não, sống một cuộc sống thanh tịnh, an vui.

Trả lời câu hỏi/Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

Câu 3 (1,5 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Mẹ đi về chốn mây ngàn
Cha thương nhớ mẹ võ vàng theo sau”*

Câu 4 (1,5 điểm). Đoạn thơ sau đã diễn tả tình cảnh và nỗi niềm gì của nhân vật trữ tình?

*“Khi con đã bắt đầu ổn định
Thì mẹ cha thân tịnh bất an
Mẹ đi về chốn mây ngàn
Cha thương nhớ mẹ võ vàng theo sau
Con chưa kịp ơn sâu đền đáp
Chỉ mong sao Phật Pháp nhiệm màu
Mẹ cha thoát cảnh khổ đau...
Luân hồi sanh tử nguyện cầu vãng sanh”*

PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Viết đoạn văn 200 chữ phân tích nội dung và đặc sắc nghệ thuật trong hai khổ thơ đầu.

Câu 2. (4 điểm) Vấn đề rác thải nhựa đang là mối đe dọa lớn tới môi trường. Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về vấn đề rác thải nhựa hiện nay.

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 9

Ngày thi: 30/10/2025

Thời gian: 90 phút

Mã đề:02

Phần I. Đọc hiểu (4 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

ĐAU LÒNG LỮ LỤT MIỀN TRUNG

Mưa giăng mắc nỗi buồn nhân thế
Mờ chân mây dẫu bề đón đưa
Ai làm bão tố gió mưa
Đời chan nước mắt, héo dứa kiếp người!

Ngày rát mặt, ngang trời mưa đỏ
Đêm giá băng sương nhỏ lệ rơi
Mây đen phủ kín bầu trời
Sinh linh chết đứng giữa trời nước non!

Nghe gió thổi lòng còn bão tố
Tiếng mưa rơi thác đổ ngàn xa
Lũ ơi, sắp ngửa ập oà
Nước ơi, trắng xóa lệ nhòa bóng quê!

Mưa gấp khúc đường về nẻo cũ
Bong bóng trôi theo lũ cuốn đê
Bàn tay kêu cứu - tái tê
Thò qua mái ngói bốn bề nước trôi!

Nhìn trẻ nhỏ màn trời chiếu nước
Các cụ già rét mướt tái xanh
Cuộc đời lúc rách lúc lành
Người mình chia sẻ đã thành bản năng!

Cùng một bọc, chung cảnh chung gốc
Nào cùng chia bão lốc gió sương

“Nhiều điều phủ lấy giá gương”...!

(Phạm Ngọc San trích Khoảng lặng xô xao NXB hội nhà văn 2018)

Câu 1 (0,5 điểm): Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Xác định các từ ngữ trong bài thơ cho thấy lũ lụt Miền Trung là một thiên tai nghiêm trọng?

Câu 3 (1,5 điểm): Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá có trong câu thơ sau:

Mưa giăng mắc nỗi buồn nhân thế

Mờ chân mây đâu bề đón đưa

Câu 4 (1,5 điểm): Cho biết cụm từ “*cùng một bọc*” khiến người đọc liên tưởng đến câu chuyện nào? Việc gọi nhắc câu chuyện đó trong bài thơ có ý nghĩa gì?

II. Phần viết(6 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau:

Nhìn trẻ nhỏ màn trời chiếu nước

Các cụ già rét mướt tái xanh

Cuộc đời lúc rách lúc lành

Người mình chia sẻ đã thành bản năng!

Cùng một bọc, chung cảnh chung gốc

Nào cùng chia bão lốc gió sương

“Nhiều điều phủ lấy giá gương”...!

(*Phạm Ngọc San trích Khoảng lặng xô xao NXB hội nhà văn 2018*)

Câu 2 (4 điểm): Qua bài thơ và thực tế chúng ta thấy con người luôn có mối quan hệ mật thiết với tự nhiên . Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về mối quan hệ giữa con người với sự biến đổi khí hậu.

Chúc các em bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt -

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 9A

Time allowed: 60 minutes

Code 901

Listen to these students and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. Tra suggests that people can spend time exploring _____ in the areas near the museum.

- A. History B. Vietnamese culture C. Vietnamese lifestyle D. Hanoi people

Question 2. The relatives of Nam's friend own a _____ in Bat Trang.

- A. workshop B. factory C. company D. playground

Question 3. Nam is going to paint on some _____ now.

- A. clothes B. shoes C. papers D. ceramics

Question 4. Hanoi Botanical Garden is perfect for people who love _____.

- A. nature and peace C. noise and nature
B. games and quietness D. entertainment and relaxation

Listen to a woman living in Bangkok and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. What is the most serious problem in Bangkok?

- A. Pollution B. Bad weather C. Traffic jams D. Crime

Question 6. How does Suzanne go to work?

- A. By car B. On foot C. By Skytrain D. By metro

Question 7. How long does it take Suzanne to go to work every day?

- A. Two hours B. Five hours C. Half an hour D. Four hours

Question 8. Why is traffic so bad in Bangkok?

- A. People move around by boat. C. There isn't a Skytrain or metro.
B. There aren't enough roads. D. People don't obey the laws.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 9. A. counsellor B. fountain C. tourist D. around

Question 10. A. natural B. assignment C. balance D. valuable

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 11. A. distraction B. congested C. anxiety D. liveable

Question 12. A. attract B. downtown C. preserve D. suburb

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 13. If you want to enhance your well-being, you _____ stay up too late.

- A. shouldn't B. may not C. cannot D. should

Question 14. Regular exercise is essential for both _____ and physical health.

- A. delayed B. mental C. distracted D. stressful

Question 15. The bus to the city centre is always packed _____ commuters during rush hour.

- A. on B. at C. about D. with

Question 16. It's essential to _____ a balance between schoolwork and social activities.

- A. maintain B. maintenance C. maintainable D. maintaining

Question 17. A professor wants to talk to Ms. Linh, but she is not there. You offer to write a note for Ms. Linh.

You: "Would you like me to write a note for Ms. Linh?"

Professor: "_____"

- A. No problem, go ahead. B. Thank you. That's so kind of you.
C. Yes, I can write myself. D. Really? You want to write for me?

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 20.

COMMUNITY CLUB

Are you (18) _____ about taking part in community activities?

Then come to our community club!

Join our community club to help preserve traditional handicrafts! Learn from skilled artisans through hands-on workshops which focus on handicrafts (19) _____ pottery and weaving. Our workshops are designed to hand down these skills to future generations. It's (20) _____ great fun! Don't wait! Come to join our club! Or visit our website for more information.

Question 18. A. interested

B. fond

C. crazy

D. fancy

Question 19. A. for

B. like

C. to

D. in

Question 20. A. X

B. an

C. a

D. the

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 21 to 22

Question 21. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

The local newspaper conducted a survey on how to make the city more liveable. First, participants wanted stricter traffic laws to reduce accidents by preventing drivers from breaking speed limits. _____.

a. Finally, participants recommended creating traffic apps to help drivers find the best routes and avoid congestion.

b. They suggested that good public transport could also save the city money by reducing the need for new parking lots.

c. In addition, they hoped for improvements in the public transport system, such as cleaner buses and better coverage.

A. a - c - b

B. b - c - a

C. b - a - c

D. c - b - a

Question 22. Choose the sentence that can end the text (in question 17) most appropriately

A. The local authority wouldn't need to construct new parking lots.

B. They also recommended building traffic apps to help drivers avoid congestion.

C. They believed these changes would improve the city's convenience and quality of life for everyone.

D. They believed this would make it easier for people to get around and save the city money.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 23 to 26 in each of the following questions

Many of my friends ask me how to achieve good (23) _____ in my exams. Here are some of my top tips for becoming a successful student. Firstly, I always make study notes so that I can remember what I've read. I have a tendency to forget things easily, so it helps me to write everything down in a notebook. Secondly, it's important to find a quiet place to study. I like to sit near a window (24) _____ the natural light, and I prefer (25) _____ at a table with a comfortable chair. If you can, find a place where you won't be interrupted by your phone, TV, or other people. Moreover, don't forget to eat nutritious food. When I'm studying, I usually eat nuts and bananas. These foods are rich in protein and fiber, which (26) _____ focused and energized. They are much better than snack and coke. Besides, it's a good idea to take a short break and move around every two hours. I typically take a 15-minute break to walk around the garden or the house. I hope these tips will be useful for you.

Question 23. A. aims

B. results

C. purposes

D. tests

Question 24. A. because of

B. since

C. because

D. although

Question 25. A. study

B. studying

C. studies

D. studied

Question 26. A. help me to stay

B. help me staying

C. me help to stay

D. to help stay

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 27. I don't know how I can deal with this problem.

- A. I don't deal with this problem because I don't know how to do.
- B. I don't know how to dealing with this problem.
- C. I don't know how to deal with this problem.
- D. This problem is too difficult of me to deal with.

Question 28. When Mr. Park isn't at home, his sister is responsible for his dog.

- A. When Mr. Park isn't at home, his sister looks up his dog.
- B. When Mr. Park isn't at home, his sister gets on with his dog.
- C. When Mr. Park isn't at home, his sister takes care of his dog.
- D. When Mr. Park isn't at home, his sister brings about his dog.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 29. Unless/ she/ balance/ study/ relaxation/, / she/ become/ stressed.

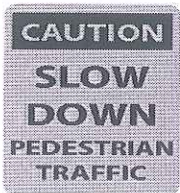
- A. Unless she balance her study and relaxation, she might become stressed.
- B. Unless she balances her study and relaxation, she might becomes stressed.
- C. Unless she balances her study and relaxation, she might become stressed.
- D. Unless she balances her study and relaxation, she might not become stressed.

Question 30. The/ large/ population/ town/ have/, / the/ difficult/ it/ be/ find/ job.

- A. The larger population the town have, the more difficult it is to find job.
- B. The larger population the town has, more difficult it is to find a job.
- C. The larger population the town has, the more difficult it is to find a job.
- D. Larger population the town has, the more difficult it is to find a job.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 31. What does the sign say?



- A. Pedestrians should walk slowly.
- B. You should drive carefully because of slow pedestrians
- C. You should slow your speed and pay attention to pedestrians.
- D. Pedestrians will slow down the traffic.

Question 32. What does the notice say?

- A. Tomorrow you can buy cheaper apples in the supermarket before 6 p.m.
- B. You can't buy any apples before 6 p.m.
- C. Today you can buy apples at a cheaper price before 6 p.m.
- D. You can only buy apples today.



Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 33 to 36

City life and country life differ significantly, making it hard for some to decide where to settle. The choice depends on personal preferences and willingness to compromise. Both city and country living have advantages and disadvantages that should be considered carefully.

Cities are densely populated, leading to issues such as traffic jams, crowded public transport, and pollution from vehicle emissions, which can affect air quality. Housing prices are also much higher in urban areas, with city apartments often costing as much as large properties in rural areas.

However, city life offers many conveniences. Essential services like hospitals, banks, schools, and shops are all nearby, and cities have well-developed infrastructure, including electricity, transportation, and telecommunications. Public transport options are readily available or a taxi can be hailed without much delay, unlike in the countryside, where personal vehicles are often a necessity.

Cities also provide more job opportunities, especially in high-paying fields such as finance, medicine, and law. Although remote work is an option, living in a city generally offers more career options.

In summary, while city life has its **challenges**, such as high costs and pollution, it also offers conveniences and opportunities that are harder to find in rural areas.

Question 33. What is the cause of the low quality of air in most cities?

- A. Streets swarming with people in a rush.
- B. Vehicle exhausts
- C. Traffic jams
- D. Overcrowded accommodation.

Question 34. Which of the following statements is **True** about city life according to the passage?

- A. Job opportunities in high-paying fields are more common in cities.
- B. City life is free from pollution and traffic problems.
- C. Personal vehicles are not needed in the countryside due to abundant public transport.
- D. Housing in cities is generally more affordable than in rural areas.

Question 35. The word "**challenges**" in paragraph 3 is CLOSEST in meaning to:

- A. drawbacks
- B. opportunities
- C. benefit
- D. conveniences

Question 36. What is the main idea of the passage?

- A. City life is more convenient but also more expensive.
- B. Living in the countryside offers more space and cleaner air.
- C. Employment opportunities are better in the city than in the countryside.
- D. There are advantages and disadvantages of both city and country living.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40

In Bizen City in Okayama Prefecture, Japan, there is a long tradition of pottery. (37) _____. The artisans make the pottery by hand using clay from the area. There are six traditional shapes of Bizen-yaki: bowls, plates, cups, flower vases, pots, and jars. The artisans of Bizen City have handed down their skills from generation to generation to preserve (38) _____. In the old days, people used Bizen-yaki pots to cook rice and vegetables. Today, Bizen-yaki is popular because it is beautiful and useful. People now use it to drink tea and coffee, eat food and plant flowers. (39) _____. While eating Kobe beef is a special experience for visitors to Japan, offering a little taste of Japanese luxury, Bizen-yaki is (40) _____.

- A. Both Kobe beef and Bizen-yaki are crucial and beautiful parts of Japanese culture
- B. People have been making Bizen-yaki (Japanese pottery) here for over 1,000 years
- C. part of everyday life in Japan
- D. the original way of making Bizen-yaki

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

--- THE END ---

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 9A

Time allowed: 60 minutes

Code 902

Listen to these students and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. Tra suggests that people can spend time exploring _____ in the areas near the museum.

- A. Hanoi people B. Vietnamese culture C. Vietnamese lifestyle D. History

Question 2. The relatives of Nam's friend own a _____ in Bat Trang.

- A. factory B. workshop C. company D. playground

Question 3. Nam is going to paint on some _____ now.

- A. clothes B. ceramics C. papers D. shoes

Question 4. Hanoi Botanical Garden is perfect for people who love _____.

- A. nature and peace C. entertainment and relaxation
B. games and quietness D. noise and nature

Listen to a woman living in Bangkok and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. What is the most serious problem in Bangkok?

- A. Pollution B. Traffic jams C. Bad weather D. Crime

Question 6. How does Suzanne go to work?

- A. By car B. By metro C. By Skytrain D. On foot

Question 7. How long does it take Suzanne to go to work every day?

- A. Two hours B. Four hours C. Half an hour D. Five hours

Question 8. Why is traffic so bad in Bangkok?

- A. People move around by boat. C. There aren't enough roads.
B. There isn't a Skytrain or metro. D. People don't obey the laws.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 9. Unless/ she/ balance/ study/ relaxation/, / she/ become/ stressed.

- A. Unless she balance her study and relaxation, she might become stressed.
B. Unless she balances her study and relaxation, she might becomes stressed.
C. Unless she balances her study and relaxation, she might become stressed.
D. Unless she balances her study and relaxation, she might not become stressed.

Question 10. The/ large/ population/ town/ have/, / the/ difficult/ it/ be/ find/ job.

- A. Larger population the town has, the more difficult it is to find a job.
B. The larger population the town has, more difficult it is to find a job.
C. The larger population the town has, the more difficult it is to find a job.
D. The larger population the town have, the more difficult it is to find job.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 11. A. distraction B. congested C. anxiety D. liveable

Question 12. A. attract B. preserve C. downtown D. suburb

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 13. A. counsellor B. around C. tourist D. fountain

Question 14. A. natural B. assignment C. valuable D. balance

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 15 to 17.

COMMUNITY CLUB

Are you (15) _____ about taking part in community activities?
Then come to our community club!

Join our community club to help preserve traditional handicrafts! Learn from skilled artisans through hands-on workshops which focus on handicrafts (16) _____ pottery and weaving. Our workshops are designed to hand down these skills to future generations. It's (17) _____ great fun! Don't wait! Come to join our club! Or visit our website for more information.

Question 15. A. interested

B. fancy

C. crazy

D. fond

Question 16. A. for

B. like

C. to

D. in

Question 17. A. a

B. X

C. an

D. the

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 18 to 21

City life and country life differ significantly, making it hard for some to decide where to settle. The choice depends on personal preferences and willingness to compromise. Both city and country living have advantages and disadvantages that should be considered carefully.

Cities are densely populated, leading to issues such as traffic jams, crowded public transport, and pollution from vehicle emissions, which can affect air quality. Housing prices are also much higher in urban areas, with city apartments often costing as much as large properties in rural areas.

However, city life offers many conveniences. Essential services like hospitals, banks, schools, and shops are all nearby, and cities have well-developed infrastructure, including electricity, transportation, and telecommunications. Public transport options are readily available or a taxi can be hailed without much delay, unlike in the countryside, where personal vehicles are often a necessity.

Cities also provide more job opportunities, especially in high-paying fields such as finance, medicine, and law. Although remote work is an option, living in a city generally offers more career options.

In summary, while city life has its **challenges**, such as high costs and pollution, it also offers conveniences and opportunities that are harder to find in rural areas.

Question 18. What is the main idea of the passage?

A. City life is more convenient but also more expensive.

B. Living in the countryside offers more space and cleaner air.

C. Employment opportunities are better in the city than in the countryside.

D. There are advantages and disadvantages of both city and country living.

Question 19. Which of the following statements is **True** about city life according to the passage?

A. Job opportunities in high-paying fields are more common in cities.

B. City life is free from pollution and traffic problems.

C. Personal vehicles are not needed in the countryside due to abundant public transport.

D. Housing in cities is generally more affordable than in rural areas.

Question 20. What is the cause of the low quality of air in most cities?

A. Vehicle exhausts

B. Streets swarming with people in a rush.

C. Traffic jams

D. Overcrowded accommodation.

Question 21. The word "**challenges**" in paragraph 3 is CLOSEST in meaning to:

A. opportunities

B. drawbacks

C. benefit

D. conveniences

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 22 to 23

Question 22. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

The local newspaper conducted a survey on how to make the city more liveable. First, participants wanted stricter traffic laws to reduce accidents by preventing drivers from breaking speed limits. _____.

a. Finally, participants recommended creating traffic apps to help drivers find the best routes and avoid congestion.

b. They suggested that good public transport could also save the city money by reducing the need for new parking lots.

c. In addition, they hoped for improvements in the public transport system, such as cleaner buses and better coverage.

A. c - b - a

B. b - c - a

C. b - a - c

D. a - c - b

Question 23. Choose the sentence that can end the text (in question 17) most appropriately

A. The local authority wouldn't need to construct new parking lots.

B. They believed these changes would improve the city's convenience and quality of life for everyone.

C. They also recommended building traffic apps to help drivers avoid congestion.

D. They believed this would make it easier for people to get around and save the city money.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 24 to 27 in each of the following questions

Many of my friends ask me how to achieve good (24) _____ in my exams. Here are some of my top tips for becoming a successful student. Firstly, I always make study notes so that I can remember what I've read. I have a tendency to forget things easily, so it helps me to write everything down in a notebook. Secondly, it's important to find a quiet place to study. I like to sit near a window (25) _____ the natural light, and I prefer (26) _____ at a table with a comfortable chair. If you can, find a place where you won't be interrupted by your phone, TV, or other people. Moreover, don't forget to eat nutritious food. When I'm studying, I usually eat nuts and bananas. These foods are rich in protein and fiber, which (27) _____ focused and energized. They are much better than snack and coke. Besides, it's a good idea to take a short break and move around every two hours. I typically take a 15-minute break to walk around the garden or the house. I hope these tips will be useful for you.

Question 24. A. aims

B. results

C. purposes

D. tests

Question 25. A. because

B. since

C. because of

D. although

Question 26. A. study

B. studies

C. studying

D. studied

Question 27. A. help me to stay

B. help me staying

C. me help to stay

D. to help stay

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 28. When Mr. Park isn't at home, his sister is responsible for his dog.

A. When Mr. Park isn't at home, his sister brings about his dog.

B. When Mr. Park isn't at home, his sister gets on with his dog.

C. When Mr. Park isn't at home, his sister looks up his dog.

D. When Mr. Park isn't at home, his sister takes care of his dog.

Question 29. I don't know how I can deal with this problem.

A. I don't know how to dealing with this problem.

B. I don't deal with this problem because I don't know how to do.

C. I don't know how to deal with this problem.

D. This problem is too difficult of me to deal with.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 30. What does the notice say?

A. Tomorrow you can buy cheaper apples in the supermarket before 6 p.m.

B. You can only buy apples today.

C. Today you can buy apples at a cheaper price before 6 p.m.

D. You can't buy any apples before 6 p.m.

**SPECIAL
SUPERMARKET OFFER
TODAY ONLY!
5 APPLES FOR \$2 ONLY
OFFER ENDS AT 6P.M.**

Question 31. What does the sign say?



- A. Pedestrians should walk slowly.
- B. Pedestrians will slow down the traffic.
- C. You should slow your speed and pay attention to pedestrians.
- D. You should drive carefully because of slow pedestrians

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 32 to 35

In Bizen City in Okayama Prefecture, Japan, there is a long tradition of pottery. (32) _____. The artisans make the pottery by hand using clay from the area. There are six traditional shapes of Bizen-yaki: bowls, plates, cups, flower vases, pots, and jars. The artisans of Bizen City have handed down their skills from generation to generation to preserve (33) _____. In the old days, people used Bizen-yaki pots to cook rice and vegetables. Today, Bizen-yaki is popular because it is beautiful and useful. People now use it to drink tea and coffee, eat food and plant flowers. (34) _____. While eating Kobe beef is a special experience for visitors to Japan, offering a little taste of Japanese luxury, Bizen-yaki is (35) _____.

- A. part of everyday life in Japan
- B. People have been making Bizen-yaki (Japanese pottery) here for over 1,000 years
- C. Both Kobe beef and Bizen-yaki are crucial and beautiful parts of Japanese culture
- D. the original way of making Bizen-yaki

Question 32. _____ **Question 33.** _____ **Question 34.** _____ **Question 35.** _____

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 36. Regular exercise is essential for both _____ and physical health.

- A. delayed
- B. mental
- C. distracted
- D. stressful

Question 37. A professor wants to talk to Ms. Linh, but she is not there. You offer to write a note for Ms. Linh.

You: "Would you like me to write a note for Ms. Linh?"

Professor: "_____"

- A. No problem, go ahead.
- B. Thank you. That's so kind of you.
- C. Yes, I can write myself.
- D. Really? You want to write for me?

Question 38. The bus to the city centre is always packed _____ commuters during rush hour.

- A. on
- B. about
- C. at
- D. with

Question 39. It's essential to _____ a balance between schoolwork and social activities.

- A. maintain
- B. maintenance
- C. maintainable
- D. maintaining

Question 40. If you want to enhance your well-being, you _____ stay up too late.

- A. shouldn't
- B. cannot
- C. may not
- D. should

--- THE END ---

Listen to these students and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. Tra suggests that people can spend time exploring _____ in the areas near the museum.

- A. History B. Vietnamese lifestyle C. Vietnamese culture D. Hanoi people

Question 2. The relatives of Nam's friend own a _____ in Bat Trang.

- A. factory B. workshop C. company D. playground

Question 3. Nam is going to paint on some _____ now.

- A. ceramics B. shoes C. papers D. clothes

Question 4. Hanoi Botanical Garden is perfect for people who love _____.

- A. noise and nature C. nature and peace
B. games and quietness D. entertainment and relaxation

Listen to a woman living in Bangkok and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. What is the most serious problem in Bangkok?

- A. Pollution B. Bad weather C. Crime D. Traffic jams

Question 6. How does Suzanne go to work?

- A. On foot B. By car C. By Skytrain D. By metro

Question 7. How long does it take Suzanne to go to work every day?

- A. Five hours B. Two hours C. Half an hour D. Four hours

Question 8. Why is traffic so bad in Bangkok?

- A. There aren't enough roads. C. People move around by boat.
B. There isn't a Skytrain or metro. D. People don't obey the laws.

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 9 to 11.

COMMUNITY CLUB

Are you (9) _____ about taking part in community activities?

Then come to our community club!

Join our community club to help preserve traditional handicrafts! Learn from skilled artisans through hands-on workshops which focus on handicrafts (10) _____ pottery and weaving. Our workshops are designed to hand down these skills to future generations. It's (11) _____ great fun! Don't wait! Come to join our club! Or visit our website for more information.

Question 9. A. interested B. fancy C. crazy D. fond

Question 10. A. for B. like C. to D. in

Question 11. A. X B. a C. an D. the

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 12 to 13

Question 12. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

The local newspaper conducted a survey on how to make the city more liveable. First, participants wanted stricter traffic laws to reduce accidents by preventing drivers from breaking speed limits. _____.

a. Finally, participants recommended creating traffic apps to help drivers find the best routes and avoid congestion.

b. They suggested that good public transport could also save the city money by reducing the need for new parking lots.

c. In addition, they hoped for improvements in the public transport system, such as cleaner buses and better coverage.

A. a - c - b

B. b - c - a

C. b - a - c

D. c - b - a

Question 13. Choose the sentence that can end the text (in question 17) most appropriately

A. The local authority wouldn't need to construct new parking lots.

B. They also recommended building traffic apps to help drivers avoid congestion.

C. They believed this would make it easier for people to get around and save the city money.

D. They believed these changes would improve the city's convenience and quality of life for everyone.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 14. A. natural

B. assignement

C. valuable

D. balance

Question 15. A. counsellor

B. around

C. tourist

D. fountain

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 16. The/ large/ population/ town/ have/, / the/ difficult/ it/ be/ find/ job.

A. Larger population the town has, the more difficult it is to find a job.

B. The larger population the town has, more difficult it is to find a job.

C. The larger population the town have, the more difficult it is to find job.

D. The larger population the town has, the more difficult it is to find a job.

Question 17. Unless/ she/ balance/ study/ relaxation/, / she/ become/ stressed.

A. Unless she balance her study and relaxation, she might become stressed.

B. Unless she balances her study and relaxation, she might becomes stressed.

C. Unless she balances her study and relaxation, she might become stressed.

D. Unless she balances her study and relaxation, she might not become stressed.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 18. Regular exercise is essential for both _____ and physical health.

A. delayed

B. mental

C. distracted

D. stressful

Question 19. A professor wants to talk to Ms. Linh, but she is not there. You offer to write a note for Ms. Linh.

You: "Would you like me to write a note for Ms. Linh?"

Professor: "_____"

A. No problem, go ahead.

B. Thank you. That's so kind of you.

C. Yes, I can write myself.

D. Really? You want to write for me?

Question 20. The bus to the city centre is always packed _____ commuters during rush hour.

A. on

B. at

C. about

D. with

Question 21 If you want to enhance your well-being, you _____ stay up too late.

A. shouldn't

B. may not

C. cannot

D. should

Question 22. It's essential to _____ a balance between schoolwork and social activities.

A. maintain

B. maintenance

C. maintainable

D. maintaining

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 23. A. distraction

B. congested

C. anxiety

D. liveable

Question 24. A. attract

B. preserve

C. downtown

D. suburb

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 28 in each of the following questions

Many of my friends ask me how to achieve good (25) _____ in my exams. Here are some of my top tips for becoming a successful student. Firstly, I always make study notes so that I can remember what I've read. I have a tendency to forget things easily, so it helps me to write everything down in a notebook. Secondly, it's important to find a quiet place to study. I like to sit near a window (26) _____ the natural light, and I prefer (27) _____ at a table with a comfortable chair. If you can, find a place

where you won't be interrupted by your phone, TV, or other people. Moreover, don't forget to eat nutritious food. When I'm studying, I usually eat nuts and bananas. These foods are rich in protein and fiber, which (28) _____ focused and energized. They are much better than snack and coke. Besides, it's a good idea to take a short break and move around every two hours. I typically take a 15-minute break to walk around the garden or the house. I hope these tips will be useful for you.

- Question 25.** A. aims B. results C. purposes D. tests
Question 26. A. because of B. since C. because D. although
Question 27. A. study B. studying C. studies D. studied
Question 28. A. help me to stay B. help me staying C. me help to stay D. to help stay

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 29. When Mr. Park isn't at home, his sister is responsible for his dog.

- A. When Mr. Park isn't at home, his sister brings about his dog.
 B. When Mr. Park isn't at home, his sister looks up his dog.
 C. When Mr. Park isn't at home, his sister takes care of his dog.
 D. When Mr. Park isn't at home, his sister gets on with his dog.

Question 30. I don't know how I can deal with this problem.

- A. I don't deal with this problem because I don't know how to do.
 B. I don't know how to dealing with this problem.
 C. I don't know how to deal with this problem.
 D. This problem is too difficult of me to deal with.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 31 to 34

In Bizen City in Okayama Prefecture, Japan, there is a long tradition of pottery. (31) _____. The artisans make the pottery by hand using clay from the area. There are six traditional shapes of Bizen-yaki: bowls, plates, cups, flower vases, pots, and jars. The artisans of Bizen City have handed down their skills from generation to generation to preserve (32) _____. In the old days, people used Bizen-yaki pots to cook rice and vegetables. Today, Bizen-yaki is popular because it is beautiful and useful. People now use it to drink tea and coffee, eat food and plant flowers. (33) _____. While eating Kobe beef is a special experience for visitors to Japan, offering a little taste of Japanese luxury, Bizen-yaki is (34) _____.

- A. Both Kobe beef and Bizen-yaki are crucial and beautiful parts of Japanese culture
 B. People have been making Bizen-yaki (Japanese pottery) here for over 1,000 years
 C. part of everyday life in Japan
 D. the original way of making Bizen-yaki

Question 31. _____ **Question 32.** _____ **Question 33.** _____ **Question 34.** _____

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 35. What does the sign say?



- A. Pedestrians should walk slowly.
 B. Pedestrians will slow down the traffic.
 C. You should slow your speed and pay attention to pedestrians.
 D. You should drive carefully because of slow pedestrians

Question 36. What does the notice say?

- A. Tomorrow you can buy cheaper apples in the supermarket before 6 p.m.
 B. You can only buy apples today.
 C. Today you can buy apples at a cheaper price before 6 p.m.
 D. You can't buy any apples before 6 p.m.



Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 37 to 40

City life and country life differ significantly, making it hard for some to decide where to settle. The choice depends on personal preferences and willingness to compromise. Both city and country living have advantages and disadvantages that should be considered carefully.

Cities are densely populated, leading to issues such as traffic jams, crowded public transport, and pollution from vehicle emissions, which can affect air quality. Housing prices are also much higher in urban areas, with city apartments often costing as much as large properties in rural areas.

However, city life offers many conveniences. Essential services like hospitals, banks, schools, and shops are all nearby, and cities have well-developed infrastructure, including electricity, transportation, and telecommunications. Public transport options are readily available or a taxi can be hailed without much delay, unlike in the countryside, where personal vehicles are often a necessity.

Cities also provide more job opportunities, especially in high-paying fields such as finance, medicine, and law. Although remote work is an option, living in a city generally offers more career options.

In summary, while city life has its **challenges**, such as high costs and pollution, it also offers conveniences and opportunities that are harder to find in rural areas.

Question 37. Which of the following statements is **True** about city life according to the passage?

- A. Job opportunities in high-paying fields are more common in cities.
- B. City life is free from pollution and traffic problems.
- C. Personal vehicles are not needed in the countryside due to abundant public transport.
- D. Housing in cities is generally more affordable than in rural areas.

Question 38. What is the main idea of the passage?

- A. City life is more convenient but also more expensive.
- B. Living in the countryside offers more space and cleaner air.
- C. Employment opportunities are better in the city than in the countryside.
- D. There are advantages and disadvantages of both city and country living.

Question 39. The word "**challenges**" in paragraph 3 is CLOSEST in meaning to:

- A. opportunities
- B. drawbacks
- C. benefit
- D. conveniences

Question 40. What is the cause of the low quality of air in most cities?

- A. Vehicle exhausts
- B. Streets swarming with people in a rush.
- C. Traffic jams
- D. Overcrowded accommodation.

--- THE END ---

Name:

School year: 2025 - 2026

Class: 9A

Time allowed: 60 minutes

Code 904

Listen to these students and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will hear twice.

Question 1. Tra suggests that people can spend time exploring _____ in the areas near the museum.

- A. History B. Vietnamese lifestyle C. Hanoi people D. Vietnamese culture

Question 2. The relatives of Nam's friend own a _____ in Bat Trang.

- A. factory B. company C. workshop D. playground

Question 3. Nam is going to paint on some _____ now.

- A. shoes B. ceramics C. papers D. clothes

Question 4. Hanoi Botanical Garden is perfect for people who love _____.

- A. noise and nature C. games and quietness
B. nature and peace D. entertainment and relaxation

Listen to a woman living in Bangkok and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions. You will hear twice.

Question 5. What is the most serious problem in Bangkok?

- A. Traffic jams B. Pollution C. Bad weather D. Crime

Question 6. How does Suzanne go to work?

- A. On foot B. By Skytrain C. By car D. By metro

Question 7. How long does it take Suzanne to go to work every day?

- A. Five hours B. Half an hour C. Two hours D. Four hours

Question 8. Why is traffic so bad in Bangkok?

- A. People move around by boat. C. There isn't a Skytrain or metro.
B. People don't obey the laws. D. There aren't enough roads.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 9. The/ large/ population/ town/ have/, / the/ difficult/ it/ be/ find/ job.

- A. The larger population the town has, the more difficult it is to find a job.
B. The larger population the town has, more difficult it is to find a job.
C. The larger population the town have, the more difficult it is to find job.
D. Larger population the town has, the more difficult it is to find a job.

Question 10. Unless/ she/ balance/ study/ relaxation/, / she/ become/ stressed.

- A. Unless she balance her study and relaxation, she might become stressed.
B. Unless she balances her study and relaxation, she might becomes stressed.
C. Unless she balances her study and relaxation, she might become stressed.
D. Unless she balances her study and relaxation, she might not become stressed.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 11 to 12

Question 11. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

The local newspaper conducted a survey on how to make the city more liveable. First, participants wanted stricter traffic laws to reduce accidents by preventing drivers from breaking speed limits. _____.

a. Finally, participants recommended creating traffic apps to help drivers find the best routes and avoid congestion.

b. They suggested that good public transport could also save the city money by reducing the need for new parking lots.

c. In addition, they hoped for improvements in the public transport system, such as cleaner buses and better coverage.

- A. a - c - b B. b - c - a C. c - b - a D. b - a - c

Question 12. Choose the sentence that can end the text (in question 17) most appropriately

- A. The local authority wouldn't need to construct new parking lots.
- B. They also recommended building traffic apps to help drivers avoid congestion.
- C. They believed this would make it easier for people to get around and save the city money.
- D. They believed these changes would improve the city's convenience and quality of life for everyone.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16

In Bizen City in Okayama Prefecture, Japan, there is a long tradition of pottery. (13) _____. The artisans make the pottery by hand using clay from the area. There are six traditional shapes of Bizen-yaki: bowls, plates, cups, flower vases, pots, and jars. The artisans of Bizen City have handed down their skills from generation to generation to preserve (14) _____. In the old days, people used Bizen-yaki pots to cook rice and vegetables. Today, Bizen-yaki is popular because it is beautiful and useful. People now use it to drink tea and coffee, eat food and plant flowers. (15) _____. While eating Kobe beef is a special experience for visitors to Japan, offering a little taste of Japanese luxury, Bizen-yaki is (16) _____.

- A. Both Kobe beef and Bizen-yaki are crucial and beautiful parts of Japanese culture
- B. People have been making Bizen-yaki (Japanese pottery) here for over 1,000 years
- C. part of everyday life in Japan
- D. the original way of making Bizen-yaki

Question 13. _____ Question 14. _____ Question 15. _____ Question 16. _____

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 17 to 19.

COMMUNITY CLUB

Are you (17) _____ about taking part in community activities?

Then come to our community club!

Join our community club to help preserve traditional handicrafts! Learn from skilled artisans through hands-on workshops which focus on handicrafts (18) _____ pottery and weaving. Our workshops are designed to hand down these skills to future generations. It's (19) _____ great fun! Don't wait! Come to join our club! Or visit our website for more information.

- | | | | |
|-----------------------------------|---------|----------|----------|
| Question 17. A. interested | B. fond | C. crazy | D. fancy |
| Question 18. A. for | B. like | C. to | D. in |
| Question 19. A. X | B. an | C. a | D. the |

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- | | | | |
|--|------------------------|---------------------|----------------------|
| Question 20. A. nat <u>u</u> ral | B. ass <u>ig</u> nment | C. bal <u>a</u> nce | D. val <u>u</u> able |
| Question 21. A. coun <u>s</u> ellor | B. f <u>o</u> untain | C. tou <u>r</u> ist | D. a <u>r</u> ound |

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 22. A professor wants to talk to Ms. Linh, but she is not there. You offer to write a note for Ms. Linh.

You: "Would you like me to write a note for Ms. Linh?"

Professor: "_____"

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| A. No problem, go ahead. | B. Thank you. That's so kind of you. |
| C. Yes, I can write myself. | D. Really? You want to write for me? |

Question 23. If you want to enhance your well-being, you _____ stay up too late.

- | | | | |
|--------------|------------|-----------|-----------|
| A. shouldn't | B. may not | C. cannot | D. should |
|--------------|------------|-----------|-----------|

Question 24. Regular exercise is essential for both _____ and physical health.

- | | | | |
|------------|-----------|---------------|--------------|
| A. delayed | B. mental | C. distracted | D. stressful |
|------------|-----------|---------------|--------------|

Question 25. The bus to the city centre is always packed _____ commuters during rush hour.

- A. on B. at C. about D. with
Question 26. It's essential to _____ a balance between schoolwork and social activities.
 A. maintain B. maintenance C. maintainable D. maintaining

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 27 to 30 in each of the following questions

Many of my friends ask me how to achieve good (27) _____ in my exams. Here are some of my top tips for becoming a successful student. Firstly, I always make study notes so that I can remember what I've read. I have a tendency to forget things easily, so it helps me to write everything down in a notebook. Secondly, it's important to find a quiet place to study. I like to sit near a window (28) _____ the natural light, and I prefer (29) _____ at a table with a comfortable chair. If you can, find a place where you won't be interrupted by your phone, TV, or other people. Moreover, don't forget to eat nutritious food. When I'm studying, I usually eat nuts and bananas. These foods are rich in protein and fiber, which (30) _____ focused and energized. They are much better than snack and coke. Besides, it's a good idea to take a short break and move around every two hours. I typically take a 15-minute break to walk around the garden or the house. I hope these tips will be useful for you.

- Question 27.** A. aims B. results C. purposes D. tests
Question 28. A. because of B. since C. because D. although
Question 29. A. study B. studying C. studies D. studied
Question 30. A. help me to stay B. help me staying C. me help to stay D. to help stay

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

- Question 31.** I don't know how I can deal with this problem.
 A. I don't deal with this problem because I don't know how to do.
 B. I don't know how to deal with this problem.
 C. I don't know how to dealing with this problem.
 D. This problem is too difficult of me to deal with.
Question 32. When Mr. Park isn't at home, his sister is responsible for his dog.
 A. When Mr. Park isn't at home, his sister gets on with his dog.
 B. When Mr. Park isn't at home, his sister looks up his dog.
 C. When Mr. Park isn't at home, his sister takes care of his dog.
 D. When Mr. Park isn't at home, his sister brings about his dog.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 33.** A. attract B. downtown C. preserve D. suburb
Question 34. A. distraction B. congested C. liveable D. anxiety

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 35 to 38

City life and country life differ significantly, making it hard for some to decide where to settle. The choice depends on personal preferences and willingness to compromise. Both city and country living have advantages and disadvantages that should be considered carefully.

Cities are densely populated, leading to issues such as traffic jams, crowded public transport, and pollution from vehicle emissions, which can affect air quality. Housing prices are also much higher in urban areas, with city apartments often costing as much as large properties in rural areas.

However, city life offers many conveniences. Essential services like hospitals, banks, schools, and shops are all nearby, and cities have well-developed infrastructure, including electricity, transportation, and telecommunications. Public transport options are readily available or a taxi can be hailed without much delay, unlike in the countryside, where personal vehicles are often a necessity.

Cities also provide more job opportunities, especially in high-paying fields such as finance, medicine, and law. Although remote work is an option, living in a city generally offers more career options.

In summary, while city life has its **challenges**, such as high costs and pollution, it also offers conveniences and opportunities that are harder to find in rural areas.

Question 35. The word "**challenges**" in paragraph 3 is CLOSEST in meaning to:

- A. drawbacks B. opportunities C. benefit D. conveniences

Question 36. What is the cause of the low quality of air in most cities?

- A. Streets swarming with people in a rush. B. Vehicle exhausts
C. Traffic jams D. Overcrowded accommodation.

Question 37. What is the main idea of the passage?

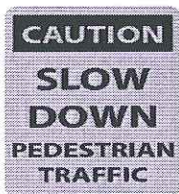
- A. City life is more convenient but also more expensive.
B. Living in the countryside offers more space and cleaner air.
C. Employment opportunities are better in the city than in the countryside.
D. There are advantages and disadvantages of both city and country living.

Question 38. Which of the following statements is **True** about city life according to the passage?

- A. Job opportunities in high-paying fields are more common in cities.
B. City life is free from pollution and traffic problems.
C. Personal vehicles are not needed in the countryside due to abundant public transport.
D. Housing in cities is generally more affordable than in rural areas.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 39. What does the sign say?



- A. Pedestrians should walk slowly.
B. You should drive carefully because of slow pedestrians
C. You should slow your speed and pay attention to pedestrians.
D. Pedestrians will slow down the traffic.

Question 40. What does the notice say?

- A. Tomorrow you can buy cheaper apples in the supermarket before 6 p.m.
B. You can't buy any apples before 6 p.m.
C. Today you can buy apples at a cheaper price before 6 p.m.
D. You can only buy apples today.



--- THE END ---

Bài 1. (2 điểm) Giải các phương trình sau:

a) $(2x - 7)(x + 3) = 0$. b) $2x(x - 7) - 3(x - 7) = 0$. c) $\frac{4}{x(x - 2)} + \frac{3}{x} = \frac{5}{x - 2}$

Bài 2. (1 điểm) Giải hệ phương trình sau:
$$\begin{cases} 2x + y = 6 \\ x - y = 12 \end{cases}$$

Bài 3. (3 điểm)

3.1. Bạn Hoa đã dùng 165 nghìn đồng để mua 5 quyển vở Campus với giá mỗi quyển là x (nghìn đồng) và 3 chiếc bút bi Deli với giá mỗi chiếc bút là y (nghìn đồng).

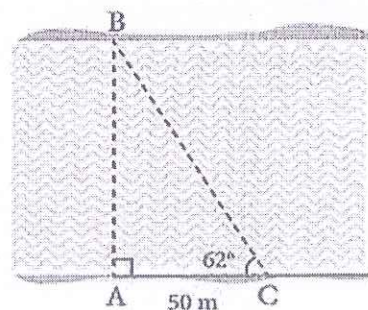
a) Hãy viết phương trình bậc nhất hai ẩn cho số tiền mà bạn Hoa đã dùng để mua vở và bút.

b) Cặp số $(x; y) = (24; 15)$ có phải là nghiệm của phương trình ở câu a) không?

3.2. Để chuẩn bị cho buổi liên hoan của gia đình, bác Ngọc mua hai loại thực phẩm là thịt lợn và cá chép, giá tiền thịt lợn là 130 nghìn đồng/kg, giá tiền cá chép là 50 nghìn đồng/kg, bác Ngọc đã chi 295 nghìn để mua 3,5kg hai loại thực phẩm trên. Tính số kilôgam thịt lợn và cá chép mà bác Ngọc đã mua.

Bài 4. (3,5 điểm)

4.1. Để đo chiều rộng AB của một khúc sông (như hình vẽ) mà không phải băng ngang qua nó, một người đi từ A đến C đo được $AC = 50m$ và từ C nhìn thấy B với một góc nghiêng 62° so với bờ sông. Tính chiều rộng của khúc sông. (Làm tròn đến hàng đơn vị).



4.2. Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AH .

a) Biết $BC = 5$ cm, $AC = 4$ cm. Tính độ dài cạnh AB và số đo $\widehat{ABC}$ (làm tròn đến độ).

b) Chứng minh rằng các điểm A, B, C cùng thuộc một đường tròn.

c) Chứng minh $BC = AB \cdot \cos B + AC \cdot \cos C$.

d) Gọi E là hình chiếu của H trên AB . Gọi I là trung điểm BE . Trên tia HC lấy K sao cho $HK = BI$. Chứng minh tam giác AIK là tam giác cân.

Bài 5. (0,5 điểm) Cho $a + b = 1$ và $a, b > 0$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:

$$P = \left(1 + \frac{1}{a}\right)^2 + \left(1 + \frac{1}{b}\right)^2$$

Bài 1. (2 điểm) Giải các phương trình sau:

a) $(2x - 5)(x + 1) = 0$. b) $2x(x - 3) - 5(x - 3) = 0$. c) $\frac{4}{x(x - 1)} + \frac{3}{x} = \frac{5}{x - 1}$

Bài 2. (1 điểm) Giải hệ phương trình sau:
$$\begin{cases} 7x + 4y = 18 \\ 3x - 4y = 2 \end{cases}$$

Bài 3. (3 điểm)

3.1. Bạn An đã dùng 180 nghìn đồng để mua 6 quyển vở Campus với giá mỗi quyển là x (nghìn đồng) và 2 chiếc bút bi Deli với giá mỗi chiếc bút là y (nghìn đồng).

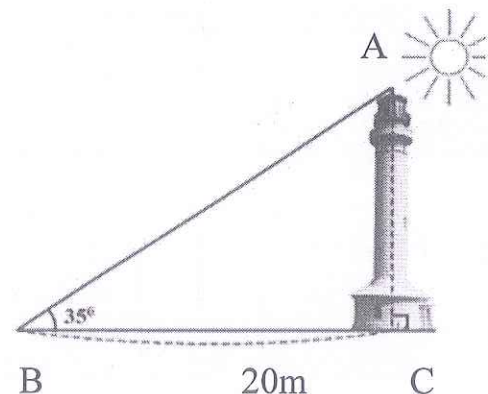
a) Hãy viết phương trình bậc nhất hai ẩn cho số tiền mà bạn An đã dùng để mua vở và bút.

b) Cặp số $(x; y) = (25; 15)$ có phải là nghiệm của phương trình ở câu a) không?

3.2. Để chuẩn bị cho bữa tiệc sinh nhật, cô Lan mua hai loại trái cây là xoài và cam. Giá xoài là 40 nghìn đồng/kg, giá cam là 60 nghìn đồng/kg. Cô Lan đã mua 6 kg trái cây (gồm xoài và cam) hết 280 nghìn đồng. Hỏi cô Lan đã mua bao nhiêu kilôgam xoài và bao nhiêu kilôgam cam?

Bài IV. (4,0 điểm).

1) Hải đăng Trường Sa Lớn nằm trên đảo Trường Sa Lớn – “thủ phủ” quần đảo Trường Sa có chiều cao bao nhiêu? Biết rằng tia nắng mặt trời chiếu qua đỉnh của ngọn hải đăng hợp với mặt đất một góc 35° và bóng của ngọn hải đăng trên mặt đất dài 20m. (làm tròn đến hàng đơn vị).



4.2. Cho tam giác MNP vuông tại M , đường cao MH .

a) Biết $NP = 20$ cm, $MN = 16$ cm. Tính độ dài cạnh MP và số đo $\widehat{MNP}$ (làm tròn đến độ).

b) Chứng minh rằng các điểm M, N, P cùng thuộc một đường tròn.

c) Chứng minh $NP = MN \cdot \cos N + MP \cdot \cos P$.

d) Gọi E là hình chiếu của H trên MP . Gọi F là trung điểm EP . Trên tia HN lấy G sao cho $HG = EF$. Chứng minh tam giác MGF là tam giác cân.

Bài 5. (0,5 điểm) Cho $a + b = 1$ và $a, b > 0$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:

$$P = \left(1 + \frac{1}{a}\right)^2 + \left(1 + \frac{1}{b}\right)^2$$